tĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG

NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

CHUYÊN NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI MÃ SỐ: 60 90 01 01

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG

NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

CHUYÊN NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI MÃ SỐ: 60 90 01 01

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo:

- Tên chuyên ngành đào tạo:
  + Tiếng Việt: Công tác xã hội
  + Tiếng Anh: Social Work
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 60 90 01 01
- Tên ngành đào tạo:
  + Tiếng Việt: Công tác xã hội
  + Tiếng Anh: Social Work
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 2 năm

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Công tác Xã hội

+ Tiếng Anh: Master of Applied Social Work

- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQGHN)

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo bậc thạc sĩ chuyên ngành Công tác Xã hội (CTXH) định hướng ứng dụng có mục tiêu chung là đào tạo thạc sĩ chuyên ngành CTXH với thời lượng thực hành cao, vừa đảm bảo tính dân tộc và hiện đại, vừa mở rộng và nâng cao so với bậc cử nhân, kế thừa chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành CTXH theo định hướng nghiên cứu nhưng chú trọng hơn về ứng dụng các kiến thức và kỹ năng CTXH trong giải quyết vấn đề thực tiễn, phù hợp với thực tiễn kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước trong điều kiện hội nhập với khu vực và thế giới; góp phần đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1 Về kiến thức: Người học được trang bị những kiến thức sâu và có hệ thống về các lý thuyết , phương pháp CTXH làm nền tảng cho can thiệp xã hội, biết cách ứng dụng các lý thuyết đó nhằm phát hiện và can thiệp giải quyết các vấn đề trong thực tiễn xã hội có hiệu quả.

2.2.2. Về kĩ năng: Người học được đào tạo có trình độ cao về kĩ năng thực hành trong nhiều lĩnh vực khác nhau của CTXH, biết cách làm việc với nhiều nhóm đối tượng khác nhau, có khả năng làm việc trong các bối cảnh thực hành đa dạng, và biết phối hợp với nhiều tổ chức, thiết chế xã hội là nguồn lực quan trọng của thực hành CTXH.

2.2.3. Về thái độ: Giúp người học phát triển thái độ làm việc có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt giúp người học nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợpcác quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà CTXH chuyên nghiệp.

*2.2.4. Về năng lực***:** Người được đào tạo có năng lực giải quyết vấn đề CTXH đặc thù trong lĩnh vực cụ thể của mình: tham vấn, điều trị, can thiệp, điều tra, đánh giá, tổng kết, báo cáo. Ngoài ra, người học có thể tham gia giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ CTXH tại địa phương và các cơ sở đào tạo khác.

*2.2.5.Về nghiên cứu***:** Kết hợp nghiên cứu lý thuyết và thực hành CTXH, gười học có

thể phát hiện, giải quyết các vấn đề CTXH thuộc lĩnh vực cụ thể của mình. Đồng thời, người học có khả năng thiết kế nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu và phân tích số liệu nghiên cứu.

3. Thông tin tuyển sinh:

3.1.Các môn thi tuyển sinh

- Thi tuyển với các môn sau đây:

+ Môn thi cơ bản: Bài thi đánh giá năng lực

+ Môn thi cơ sở: Hành vi con người và môi trường xã hội

+ Ngoại ngữ: Trình độ B1, 1 trong 5 ngoại ngữ sau Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức (tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

3.2.Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh cần thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện sau

- Có bằng tốt nghiệp ngành CTXH

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần với ngành CTXH và đã học bổ túc kiến thức (29 TC) để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành CTXH

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành khác, có 2 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực CTXH, có chứng chỉ học bổ sung kiến thức (35 TC – xem bên dưới)

3.3. Danh mục ngành gần: Xã hội học, Tâm lý học, Giáo dục đặc biệt, Chính trị học/Sư phạm giáo dục chính trị, Nhân học.

3.4. Danh mục ngành xa: ngoài các ngành đúng (Công tác xã hội) và các ngành gần, các ngành khác là các ngành được đào tạo trình độ đại học theo quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

3.5. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức:

Danh mục các học phần bổ sung kiến thức cho nhóm ngành gần:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Công tác Xã hội Đại cương	3	
2	Lý thuyết Công tác xã hội	3	
3	Phương pháp nghiên cứu Công tác xã hội	3	
4	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	

5	Quản trị ngành CTXH	3	
6	Công tác xã hội cá nhân	3	
7	Công tác xã hội nhóm	3	
8	Phát triển cộng đồng	3	
9	CTXH với người khuyết tật	2	
10	CTXH trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần	3	
	Tổng	**29**	

Danh mục các học phần bổ sung kiến thức cho nhóm ngành khác

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Công tác Xã hội Đại cương	3	
2	Lý thuyết Công tác xã hội	3	
3	Phương pháp nghiên cứu Công tác xã hội	3	
4	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	
5	Quản trị ngành CTXH	3	
6	Công tác xã hội cá nhân	3	
7	Công tác xã hội nhóm	3	
8	Phát triển cộng đồng	3	
9	CTXH với người khuyết tật	2	
10	CTXH trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần	3	
11	CTXH trong trường học	3	
12	Tham vấn tâm lý	3	
	Tổng	**35**	

3.7. Dự kiến quy mô tuyển sinh: 50 học viên/năm

II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn

Người tốt nghiệp cao học Công tác xã hội theo hướng Ứng dụng có khả năng làm chủ kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, nắm chắc các mô hình và phương pháp can thiệp ở bốn cấp độ, cụ thể gồm: cá nhân, nhóm, cộng đồng và chính sách xã hội; có khả năng lượng giá kết quả thực hành để hình thành và kiến tạo tri thức thực hành mới; và có kiến thức tổng hợp về hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội của Việt Nam.

1.1. Kiến thức chung của Đại học Quốc gia Hà Nội

- Người học nắm vững thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin;

- Có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức) và sử dụng được những kiến thức nói trên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

- Nắm vững các lý thuyết và các quan điểm ứng dụng trong thực hành công tác xã hội cũng như bối cảnh lịch sử của sự hình thành và phát triển các quan điểm và các lý thuyết đó;
- Nắm vững các phương pháp đánh giá định tính và định lượng ứng dụng trong lĩnh vực Công tác xã hội;
- Nắm vững các mô hình thực hành CTXH ở các bậc can thiệp khác nhau (CTXH với cá nhân, CTXH với nhóm, CTXH với cộng đồng, Quản trị CTXH, Chính sách).
- Nắm vững các tri thức trong một số lĩnh vực thực hành cụ thể, ví dụ như CTXH trong trường học, CTXH với người cao tuổi, CTXH với người dân tộc thiểu số, CTXH với người khuyết tật, CTXH trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần, CTXH trong việc phòng chống bạo lực gia đình.

1.3. Yêu cầu đối với luận văn tốt nghiệp

Về hình thức, luận văn tốt nghiệp có cấu trúc như một luận văn cao học bình thường, được đánh máy trên font Unicode, kiểu chữ Time New Roman, cỡ chữ 13 hoặc 14, dãn dòng Multiple 1.3 hoặc Multiple 1.5, có độ dài tối thiểu là 50 trang và tối đa 70 trang.

Về nội dung, luận văn tốt nghiệp là báo cáo kết quả thực hành về đối tượng được can thiệp bởi học viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên và nhà thực hành công tác xã hội có đủ trải nghiệm phù hợp với tiêu chí và yêu cầu. Nội dung của luận văn thể hiện rõ sự biện chứng giữa học và hành nên vừa có giá trị với thân chủ, vừa có giá

trị với nhân viên công tác xã hội, vừa có giá trị với cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội, vừa có giá trị với giảng viên và nhà thực hành công tác xã hội. Kết quả của luận văn đồng thời có giá trị như một mô hình can thiệp có thể ứng dụng rộng rãi đối với những thân chủ có vấn đề tương tự.

2. Chuẩn về kỹ năng

a) Kỹ năng nghề nghiệp

Người tốt nghiệp cao học Công tác xã hội theo hướng ứng dụng thành thạo các nhóm kĩ năng nghề nghiệp sau đây:

- Nhận diện một nan đề cần can thiệp của công tác xã hội ở các bậc can thiệp khác nhau.
- Mô tả và đánh giá vấn đề và nhu cầu của thân chủ (cá nhân, nhóm, cộng đồng).
- Nhận diện và huy động nguồn lực trong môi trường sinh thái của thân chủ
- Xây dựng và thực hiện biện pháp, kế hoạch can thiệp.
- Vận dụng các mô hình thực hành vào một đối tượng, một thời điểm và một không gian cụ thể.
- Lượng giá và chuyển giao kết quả thực hành can thiệp.
- Quản lí và phát huy mối quan hệ chuyên nghiệp giữa nhân viên công tác xã hội và thân chủ (cá nhân, nhóm và cộng đồng), với cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội và địa phương nơi thân chủ sinh sống.
- Truyền thông về kết quả thực hành công tác xã hội.

b) Kỹ năng bổ trợ

- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt, có khả năng tham vấn cá nhân, và có khả năng phối hợp điều hành thảo luận nhóm.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm: Thể hiện ở khả năng phối hợp, cộng tác, tạo liên kết nhóm trong thực hành công tác xã hội

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực làm chủ và có khả năng chịu trách nhiệm về công tác can thiệp của mình cũng như mối quan hệ giữa nhân viên công tác xã hội và thân chủ, người liên đới với

thân chủ, cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội nơi thân chủ thụ hưởng và địa phương nơi thân chủ sinh sống.

- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao, và có năng lực tự hoàn thiện nghề nghiệp.
- Có khả năng đưa ra được những bình luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp trong các lĩnh vực thực hành chuyên sâu của công tác xã hội.
- Có khả năng bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ và tăng năng lực cho thân chủ cũng như các bên liên quan trong các thực hành công tác xã hội

4. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

a) Trách nhiệm công dân

Thạc sĩ công tác xã hội đảm bảo tốt các quy định về đạo đức công dân nói chung, tuân thủ đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước có thái độ tích cực thực hiện mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội.

b) Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

Thạc sĩ công tác xã hội tuân thủ tốt các giá trị và đạo đức nghề CTXH, cụ thể như đảm bảo được tính khách quan trong các hoạt động nghề nghiệp, tính bảo mật cho các thông tin thu thập được, sẵn sàng chia sẻ và hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác, biết đặt mục tiêu của tập thể lên trên mục tiêu cá nhân, đặt mục tiêu con người cao hơn mục tiêu phát triển kinh tế.

c) Thái độ tích cực, yêu nghề

Thạc sĩ công tác xã hội là người có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội vì mục đích chung.

5. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên công tác xã hội trong các cơ quan, tổ chức xã hội;
- Chuyên viên tư vấn, quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước; các trung tâm bảo trợ xã hội; các đơn vị cung cấp dịch vụ xã hội.
- Chuyên gia tư vấn trong các tổ chức phi chính phủ với các lĩnh vực hoạt động xã hội khác nhau;
- Cán bộ nghiên cứu ở các trường, trung tâm, viện nghiên cứu;
- Cán bộ giảng dạy trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Thạc sĩ Công tác Xã hội có năng lực tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động trong lĩnh vực công tác của mình, cụ thể có thể trực tiếp tham gia hoạt động nghiên cứu, giảng dạy hoặc các hoạt động thực tiễn khác hoặc có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ chuyên ngành công tác xã hội theo quy định của Nhà nước.

7. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà đơn vị đào tạo tham khảo

- Chương trình Thạc sỹ CTXH của ĐH Quốc gia Singapre
- Chương trình Thạc sỹ CTXH của ĐH Rutgers
- Chương trình Thạc sỹ CTXH của ĐH Connecticut
- Chương trình Thạc sỹ CTXH của ĐH New York

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 64 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): 8 tín chỉ
- Khối kiến thức chuyên ngành: 47 tín chỉ
  - + Bắt buộc: 25 tín chỉ
  - + Tự chọn: 22/52 tín chỉ
- Luận văn thạc sĩ: 9 tín chỉ

2. Khung chương trình:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	*Thực hành*	*Tự học*	
I	**Khối kiến thức chung**		**8**				
1.	PHI 5001	Triết học *(Philosophy)*	4	45	0	0	
2.	Ngoại ngữ cơ bản[1]		4				
	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản (Basic English)	4	45	0	0	
	RUS 5001	Tiếng Nga cơ bản (Basic Russian)					
	FRE 5001	Tiếng Pháp cơ bản (Basic French)					
II	**Học phần bắt buộc**		**25**				
1.	SOC 8051	Hành vi con người và Môi trường xã hội: Từ lý thuyết tới thực tiễn *(Human Behavior and the Social Environment: From theory to practice)*	3	25	20	0	
2.	SOC 8052	Kỹ năng nghiên cứu trong CTXH (*Research skills for Social Work)*	3	30	15	0	
3.	SOC 8053	Ứng dụng lý thuyết trong thực hành CTXH (*Applying theories in Social Work practice)*	3	25	20	0	
4.	SOC 8054	CTXH với cá nhân: Mô hình và kỹ thuật (Social Work Models with Individuals: Intervention models and techiques)	3	10	35	0	
5.	SOC 8055	CTXH với nhóm: Mô hình và kỹ thuật *(Social Work Models with Groups: Intervention Models and Techniques)*	3	21	24	0	
6.	SOC 8056	Tổ chức và Phát triển cộng đồng: Từ lý thuyết tới thực hành *(Organization and Community Development: from theory to practice)*	3	26	19	0	
7.	SOC 8057	Quản trị CTXH : Lý thuyết và thực hành (*Social Work Administration: theories and practice)*	3	20	25	0	
8.	SOC 8058	Thực hành CTXH tại cơ sở (*Field education practicum*)	4	5	55	0	
III	**Học phần lựa chọn**		**22/52**				
9.	ENG 6001	Tiếng Anh học thuật (*Academic English)*	2	20	10	0	
10.	FRE 6001	Tiếng Pháp học thuật (*Academic French)*	2	20	10	0	

[1] Học phần ngoại ngữ cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo

11.	SOC 8059	Trị liệu tâm lý *(Psychotherapy)*	3	30	15	0	
12.	SOC 8060	Làm việc với NKT: các vấn đề chính sách và văn hóa dân tộc (*Working with handicapped people: policy, culture and ethnicity issues)*	3	22	23	0	
13.	SOC 8061	Thực hành CTXH trong trường học *(Social Work practice in School settings)*	3	22	23	0	
14.	SOC 6064	CTXH với người cao tuổi: chính sách và thực hành (Social work with the elderly: policy and practice)	3	30	15	0	
15.	SOC8063	Xây dựng và triển khai các dự án xóa đói giảm nghèo *(Developing and implementing hunger eradication and poverty reduction programs)*	3	21	24	0	
16.	SOC 8064	Thực hành công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng *(Social work practice in working with people having mental health illness in community)*	3	30	15	0	
17.	SOC 8065	CTXH với các nhóm dân tộc thiểu số (*Social work with ethnic minorities)*	3	22	23	0	
18.	SOC 8066	Kỹ thuật và mô hình thực hành CTXH và chính sách xã hội với gia đình *(Social Work and Social policy for Family: Intervention models and Techniques)*	3	20	25	0	
19.	SOC 8067	Thực hành chính sách trong công tác xã hội *(Social policy practice in social work)*	3	20	25	0	
20.	SOC 8068	Phát triển và đánh giá dịch vụ công tác xã hội (*Social work program development and evaluation*)	2	20	10	0	
21.	SOC 6024	Lí luận về thực hành CTXH *(Theory for Practice in Social Work)*	2	20	10	0	
22.	SOC 8070	Thiết kế và quản lý điều tra định lượng trong công tác xã hội (*Survey management in social work)*	3	20	25	0	
23.	SOC 8071	Thực hành CTXH trong các cơ sở y tế (*Social work practice in health care centers)*	3	30	15	0	
24.	SOC 8072	Niềm tin tôn giáo và thực hành CTXH (*Religious belief and social work practice)*	3	30	15	0	
25.	SOC 8073	Kỹ năng làm việc với người lạm dụng chất gây nghiện *(Working with substance abuse clients)*	3	30	15	0	
26.	SOC 8074	Mô hình và kỹ năng can thiệp đối với bạo lực gia đình (*Family Violence:*	3	20	25	0	

		intervention models and clinical skills)					
27.	SOC 8075	Xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách (*Policy formulation, implementation and evaluation)*	3	20	25	0	
V	**Luận văn tốt nghiệp**		**9**				
28.	SOC 8076	Luận văn tốt nghiệp (*Thesis)*	9				
		Tổng cộng	**64**				

3. Danh mục tài liệu tham khảo.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
I	**Khối kiến thức chung**		**8**	
1.	PHI 5001	Triết học *(Philosophy)*	4	Theo quy định chung của ĐHQG
2.	Ngoại ngữ cơ bản			
	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản (Basic English)	4	Theo quy định chung của ĐHQG
	RUS 5001	Tiếng Nga cơ bản (Basic Russian)		
	FRE 5001	Tiếng Pháp cơ bản (Basic French)		
II	**Khối kiến thức chuyên ngành**		**36**	
II.1	**Học phần bắt buộc**		**14**	
1.	SOC 8051	Hành vi con người và Môi trường xã hội: Từ lý thuyết tới thực tiễn *(Human Behavior and the Social Environment: From theory to practice)*	2	**Học liệu bắt buộc** 1.Giáo trình môn học: Hành vi con người và môi trường xã hội, Tài liệu tập huấn của Đại học Fordham Hoa Kỳ (Tài liệu dịch của ĐH Mở TPHCM). 2.Ledley, Deborah, Brian Marx và Richard Heimberg. *Sắp đặt thuyết Nhận thức-hành vi trong làm việc.*NewYork: Gilford, 2005. 3.Greene, Roberta. *Human behavior Theory and Social Work Practice*, 2nd ed. New York: Aldine de Gruyter, 1999. **Học liệu tham khảo** 1.Mullaly, Robert. *Công tác xã hội cấu trúc : Hệ tư tưởng, lý thuyết và thực hành,* 2nd ed. NewYork: Đại học Oxford ấn hành, 1997. 2.James, Richard. *Các chiến lược can thiệp khủng hoảng.*6th ed. Belmont. CA: Brooks/Cole, 2008. 3.Kanel, Kristi. *Hướng dẫn can thiệp khủng hoảng.* 3rd ed. . CA: Brooks/Cole, 2007 4.Brown, Nina. *Những nhóm giáo dục tâm lý: Tiến trình và thực hành,* 2nd ed. NewYork: Brunner- Routedge, 2003. 5.DeLucia-Waal, Janice. *Hướng dẫn nhóm giáo dục tâm lý cho trẻ em và trẻ vị thành niên.* Thousend Oak, CA: Sage, 2006. 6.Pollop, David, Carol North, và Douglas Foster "Nội dung và chương trình giảng dạy trong nhóm giáo dục tâm lý cho các nhân với những bệnh

				học tâm thần nặng". *Những dịch vụ cho tâm thần phân liệt*, thắng 6 năm 1998: 816-882 7.Greif, Geaffey, và Paul Ephross, eds. *Làm việc nhóm với nhóm dân cư trong tình trạng nguy cơ.* 2nd ed. NewYork: Đại học Oxford ấn hành, 2004. 8.Forte, Jame.*Human behavior and the Social Environment.* Belmont, CA: Brooks/Cole, 2007 9.Gilliand, Burl, and Richard James. *Theories and Strategies in Counseling and Psychotherapy*, 5th ed. Boston: Allyn & Bacon, 2003. 10. Kilpatrich, Allie, and Thomas Holland. *Working with Families: An Integrative Model by Level of Functioning*, 4th ed. Boston: Allyn and Bacon , 2006. 11. Rothman, Jack. "Approach to Community Intervention". In *Strategies of Community Intervention*, 6th ed., edited by Jack Rothman, John Erlich, and John Tropman, 27-64. Itasca, IL: F.E. Peacock, 2001.
2.	SOC 8052	Kỹ năng nghiên cứu trong CTXH (*Research skills for Social Work)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Peter T. Knght (2002). Small-scale Research. SAGE Publication Ltd. London. 2.Trần Mai Ngọc&TrầnTuấn (2009). Phân tích thống kê ứng dụng trong nghiên cứu phát triển cộng đồng. Tài liệu đào tạo, trung tâm RTCCD 3.Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, 2001. Phương pháp nghiên cứu xã hội học. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội. **Học liệu tham khảo** 1.World Bank (2000). Attacking Poverty. World Development Report 2000/2001. BảndịchcủaNgânhàngThếgiớitạiViệtNam, 2001. 2.Andy Sumner & Michael Tribe (2008). International Development Studies: Theories and Methods in Research Practice. SAGE Publication Ltd. London. Bảndịchcủa RTCCD, 2008/2009. 3.RTCCD (2007): Thống kê ứng dụng trong các dự án phát triển cộng đồng – Applied Statistics in Community Divelopment Projects. Module đào tạo RTCCD, 1 – 5/ 3/2007. 4.Osipov, G. V. (Chủ biên), 1988. Những cơ sở nghiên cứu xã hội học. Nxb Tiến bộ Matskva và Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

				Dayal, R., Wijk, Ch., Mukherjee, N. *Methodology for Participatory Assessments* with Communities, Isntitutions and Policy Makers
3.	SOC 8053	Ứng dụng lý thuyết trong thực hành CTXH (*Applying theories in Social Work practice)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Nguyễn Thị Như Trang (2015) Ứng dụng lý thuyết trong thực hành CTXH, Tập bài giảng của giảng viên 2.Malcolm Payne (2005): Lý thuyết CTXH hiện đại – Tài liệu dịch của Khoa Xã hội học, Trường Đại học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội, (Phòng Tư liệu Khoa Xã hội học) **3.**Scott W Boyle và cộng sự (2006): *Thực hành CTXH* – (Tài liệu dịch của Khoa Xã hội học, ĐH KHXH và NV, Đại học Quốc gia Hà Nội) **Học liệu tham khảo** 1.4. Meichenbaum, D. (1977). Cognitive behavior therapy. New York: McGraw-Hill. 2.Pichot, T., and Dolan, Y. 2003. *Solution-focused brief therapy: Its effective use in agency settings.* New York: Haworth Press. 3.Epstein, Laura & Brown Lester (2002). *Brief Treatment and a New Look at the Task-Centered Approach.* Fourth Ed. Boston, MA: Allyn and Bacon.
4.	SOC 8054	CTXH với cá nhân: Mô hình và kỹ thuật (Social Work Models with Individuals: Intervention models and techiques)	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Lê Chí An (2016) *CTXH với cá nhân* -ĐH Mở bán công TPHCM 2.Grace Mathew (1999) *Nhập môn CTXH cá nhân*" (Bản dịch: Lê Chí An), NXB ĐH Bán công TP Hồ Chí Minh 3.Shulman. L, "*Kỹ năng giúp đỡ cá nhân và nhóm*", 2nd Ed, Peacock Publishers, Illinois.(Tài liệu dịch của Khoa Xã hội học, Đại học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà-Nội). **Học liệu tham khảo** 4.Mai Thị Kim Thanh" *Nhập môn CTXH với cá nhân*", Tập bài giảng. 5.Becvar, Dorothy Stroth & Becvar Raphael J. (2006). *Family Therapy: A Systemic Integration.* Sixth Ed. Boston, MA: Allyn and Bacon. 6.Boszormenyi-Nagy, I. (1987). *Foundation of contextual therapy*. New York: Bruner/Mazel. 7.Dattillo, F.M., and Epstein, N.B. 2004. *Cognitive behavioral couple and family therapy handbook*, G. Weekes and T. Sexton, eds. New York:

				Routledge. 8.Keim, J., and Lappin, J. 2002. Structural-strategic marital therapy. *Clinical handbook of couple therapy*, A. S. Gurman and N.S. Jacobson, eds. New York: Guilford Press. 9.Patterson, Lewis E. & Welfel, Elizabeth Reynolds (2000). *The Counseling Process*. Fifth Ed., Belmont, CA: Brooks/Cole. 10. Các trang mạng: • www.carlrogers.info • www.ccrsdodona.org • www.newlifeoutlook.com • www.psychologist.us.com • www.psychologyinfo.com • www.psychology.about.com • www.psychpage.com
5.	SOC 8055	CTXH với nhóm: Mô hình và kỹ thuật *(Social Work Models with Groups: Intervention Models and Techniques)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Đỗ Thị Ngọc Phương (2013) Mô hình CTXH với nhóm, tập bài giảng của giảng viên 2.Berne, E. (1966). Các nguyên tắc của trị liệu nhóm, New York: OxfordUniversity Press (tập tài liệu dịch). 3.Jacobs, E., Masson, R.L., &Harvill, R.L. (2002). Group Counseling: Strategies and skills (4thed.). Pacific Grove, CA: Brooks/Cole. 4.Toseland. R.W, Rivas. R.F, 1998, An Introduction to group work practice, 3rd ED, Ally & Bacon. USA. **Học liệu tham khảo** 1.Phạm Huy Dũng (chủ biên) "Một số lý thuyết CTXH" (tài liệu biên dịch, ĐH Thăng Long, Hà Nội 2006). 2.Nguyễn Hồi Loan – Nguyễn thị Kim Hoa (chủ biên, 2015) "Giáo trình Công tác xã hội đại cương", Hà nội: NXBĐHQGHN 3.Boyle. S.W et al, 2006, Direct practice in social work, Pearson Education, Inc, USA 4.Sheafor.B.W&Horejsi C.R, 2003, Techniques and guidelines for social work practice 6th Ed, Pearson Education, Inc, USA

6.	SOC 8056	Tổ chức và Phát triển cộng đồng: Từ lý thuyết tới thực hành *(Organization and Community Development: from theory to practice)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Trịnh Văn Tùng (2012) *Phát triển cộng đồng trong CTXH*, tập bài giảng của giảng viên 2.Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang (2000), *Phát triển cộng đồng – Lý thuyết và vận dụng*, NXB Văn hóa thông tin. 3.Herbert J. Rubin, Irene S. Rubin (?), *Community Organizing and development*, 3rd edition, Allyn & Bacon **Học liệu tham khảo** 1.Phạm Đình Thái (biên dịch) từ Stanley Gajanayake, Faja Gajanayake, 1997, *Nâng cao năng lực cộng đồng*, NXB Trẻ. 2.Ross Gittell, Avis Vidal, *Community Organizing – Building social capital as a development strategy*, Sage Publication.
7.	SOC 8057	Quản trị CTXH : Lý thuyết và thực hành (*Social Work Administration: theories and practice)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.GS. Lourdes G. balanon (ASI), ThS Lê Chí An, Bài giảng "Quản trị công tác xã hội: chính sách và hoạch định" 2.PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa (2014) Quản trị công tác xã hội: Lý thuyết và thực hành, tập bài giảng 3.Trần Đình Tuấn (2010) *Công tác xã hội: lý thuyết và thực hành*, NXB ĐHQGHN **Học liệu tham khảo thêm** 1.Lê Chí An, Giáo trình Quản trị Công tác xã hội 2.Timberlake et al (2008) *Generalist social work practice*, 5th edition, Boston: Pearson **3.**Gallop and Hafford-Letchfield (2012) *How to become a better manager in social work and social care*, London: Jessica Kingsley Publishers
8.	SOC 8058	Thực hành CTXH tại cơ sở (*Field education practicum*)	**4**	**Học liệu bắt buộc** 1.PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa (chủ biên) (2012), *Sổ tay hướng dẫn thực hành Công tác xã hội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2.ThS Lê Anh Tuấn (biên dịch), *Kỹ năng trợ giúp cá nhân và nhóm,* Đại học KHXH&NV Hà Nội, 2008. 3.ThS Lê Anh Tuấn (biên dịch), *Thực hành Công tác xã hội,* Đại học KHXH&NV Hà Nội, 2008.

				4.Scott W.Boyle (2006), Direct Practice in Social Work, Pearson. **Học liệu tham khảo** 1.Pamella Klein Odhnern: "Giới thiệu thực hành công tác xã hội", tập 1&2, sách hướng dẫn tập huấn của Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hiệp hội chữ thập đỏ và trăng lưỡi liềm quốc tế, 1998, biên tập viên Tiếng Việt: Nguyễn Thuý Nga. 2.Winson và Ryland: "Công tác xã hội nhóm thực hành" , Sài Gòn, Trường công tác xã hội 1972, 304p.
II.2	**Các học phần tự chọn**		**4/8**	
9.	ENG 6001	Tiếng Anh học thuật (*Academic English)*	3	1. Murphy, Raymond (2013) English Grammar in use, Hà Nội: NXB ĐH Quốc gia 2. Tập bài giảng của giảng viên 3. Timberlake et al (2008), *Generalist social work practice*, 5th edition, Boston: Pearson 4. Traub, Stuart và Craig Little (2001), *Theories of deviance*, Illinois: Peacock Publishers 5. De Vaus (1995), Surveys in social research, London and New York: Rotledge 6. Beckett, Chris (2006), *Essential theory for social work practice*, London : Sage
10.	FRE 6001	Tiếng Pháp học thuật (*French Academic)*		1. Jean - Rene Loubat (2006), *Penser le management en action sociale et medico-sociale*, Paris, Editions Dunod. 2. Marc Garcet (2012), *Changer le determinisme social*, Paris, Editions Dunod, 2012, 282 pages. 3. Pierre V. Tournier (sous dir.)(2012), *Populations, Espaces, Temps, Processus, Politiques*, Paris, 396 pages. 4.Rosa Linda et Ema Liss par Michelle Van Hooland (2012), *Portraits d'Adolescentes. Resister et se construire en Maison d'enfants a caractere social*, Paris, 2012. 70 pages
11.	SOC 8059	Trị liệu tâm lý *(Psychotherapy)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Trần Thị Minh Đức, Giáo trình tham, NXBĐHQGHN, 2009. 2.Nguyễn Công Khanh, tâm lý học trị liệu (Ứng dụng trong lâm sàng và tự

				chữa bệnh) – , NXB ĐHQGHN, 20ô (sách phô tô do giảng viên cung cấp). 3.Corey.G, Theory and Practice of Counseling & Psychotherapy, Books/Cole Publishing Company, 1991. **Học liệu tham khảo** 1.Võ Văn Bản, Thực hành điều trị tâm lý, NXB Y học, 2002. 2.Duane Brown, Walrer B. Pryznasky, Ann C. Schulte, Tâm lý học tư vấn, bản dịch tiếng Anh của nhóm tác giả PGS,TS Nguyễn Hữu Thụ, Trương Phúc Hưng, Nguyễn Thế Hiếu, Vũ Hồng Phong, Phòng tư liệu khoa.
12.	SOC 8060	Làm việc với NKT: các vấn đề chính sách và văn hóa dân tộc (*Working with handicapped people: policy, culture and ethnicity issues)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Nguyễn Thị Thu Hà, bài giảng "Người khuyết tật: Chính sách vàv th hành" 2.Nguyễn Thị Kim Hoa (Chủ biên) – tập thể tác giả - Công tác xã hội v người khuyết tật. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Quý II năm 2014. ISB 978-604-939-844-5 3.USAID, VNAH, sổ tay công tác xã hội hỗ trợ người khuyết tật, NXB Nẵng 2012 4.Viện Ngiên cứu Phát triển xã hội, FORDFOUNDATION, Tài liệu hướ dẫn hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật, NX Thanh niên, 2011. 5. USAID, VNAH, Tài liệu hướng dẫn phục hồi chức năng dựa vào cộ đồng, dành cho cộng tác viên, NXB Đà Nẵng 2012 6."Một số văn kiện về chính sách dân tộc- miền núi của Đảng và Nhà nước". NXB Sự thật 1992 **Học liệu tham khảo** 7.Lê Chí An (2002), Phát triển cộng đồng, ĐH Mở Bán công Tp. Hồ chí Minh 8.Kirk Gallagher Anastasiow, Giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt, Bản dị tiếng việt - Nguyễn Thị Thục An, Khoa Giáo dục Đặc biệt – ĐHSP Hà N 2006 9.Claude Della-Courtiade, chăm sóc trẻ khuyết tật tại nhà, tài liệu dịch, 200 10. Vũ Ngọc Bình, Trẻ em tàn tật và quyền của các em, NXB lao động hội, 2001

				11. Nguyễn Công Khanh, Tâm lý trị liệu, NXB ĐHQG Hà Nội,1997 12. Nguyễn Thị Oanh, An sinh xã hội và những vấn đề xã hội, TP. HC 1997. 13. Trần Thị Lệ Thu, 2010, Đại cương can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật tuệ, NXB ĐHQGNH 14. Nguyễn Thị Hoàng Yến, Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính, NX ĐHSP Hà Nội, 2005 **Các tài liệu trên Website** 1.Website của Bộ Y tế: www.moh.gov.vn 2.Website của Tổng cục thống kê: www.gso.gov.vn 3.Website của Ngân hàng Thế giới: www.worldbank.org.vn
13.	SOC 8061	Thực hành CTXH trong trường học *(Social Work practice in School settings)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Nguyễn Thị Như Trang (2014) *CTXH trong trường học: các vấn đề thực tiễn và mô hình can thiệp*, Tập bài giảng của giảng viên 2.Trần Đình Tuấn (2010) *Công tác xã hội: lý thuyết và thực hành*, NXB ĐHQGHN 3.Constable et al (2006) *School social work*, 6th edition, Chicago : Lyceum Books.inc. **Học liệu tham khảo thêm** 1.Timberlake et al (2008) *Generalist social work practice*, 5th edition, Boston: Pearson 2.Congress, Elaine (2000) 'What social workers should know about Ethics: Understanding and Resolving Practice Dilemmas', *Advances in Social Work*, vol.1, No.1, Spring. 3.Higy, Carol et al (2012) 'The role of school social workers from the perspective of school administrator interns: a pilot study in Rural North Carolina', *International Journal of Humanities and Social Sciences*, Vol.2, No.2, January 4.Santrock, John (2007) *Adolescence*, 11st edition, Boston : McGrawHil 5.Đại học Dân lập Thăng Long (2007), *Bài giảng Công tác xã hội. Lý thuyết và thực hành Công tác Xã hội trực tiếp*, NXB Đại học Sư phạm.
14.	SOC 6064	CTXH với người cao tuổi: chính	3	**Học liệu bắt buộc**

		sách và thực hành (Social work with the elderly: policy and practice)		1.Nguyễn Thị Kim Hoa (2012), *Công tác xã hội trợ giúp người cao tuổi*, NXB Lao động 2.Bộ Tư pháp (2010), *Luật người cao tuổi*, NXB Tư pháp, Hà Nội 3.Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010), *Gia đình với người cao tuổi* (Tài liệu giáo dục đời sống gia đình. **Học liệu tham khảo** 1.Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2009) *Gia đình tuổi trung niên* (Tài liệu giáo dục đời sống gia đình). 2.Chu Vĩnh Bình (2006), *Cuộc sống người cao tuổi*. NXB Thế giới, Hà Nội. 3. Phạm Khắc Chương (1996), *Người già – tiềm năng to lớn trong giáo dục gia đình.* 4.Nguyễn Ý Đức (2006), *Vấn đề người cao tuổi*. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 5.Nguyễn Thế Huệ (2007), *Người cao tuổi và bạo lực gia đình.* NXB Tư pháp, Hà Nội. 6.Nguyễn Thế Huệ (2008), *Người cao tuổi và già làng trong phát trển bền vững Tây Nguyên.* NXB Thông tấn, Hà Nội. 7. Đinh Văn Tư, Nguyễn Thế Huệ (2010), *Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội người cao tuổi Việt Nam trong thời kỳ mới*. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội. 8. Nguyễn Thế Huệ (2010), *Thực trạng đời sống của người cao tuổi từ 80 trở lên.* NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội. 9. Lê Văn Nhẫn, Nguyễn Thế Huệ (2005) *Thực trạng thu nhập và mức sống của người cao tuổi Việt Nam*. Hà Nội. 10. Đặng Vũ Cảnh Linh (2009), *Người cao tuổi và các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam,* NXB Dân trí. 11.BS. Nguyễn Văn Nhương (2006), *Cẩm nang chăm sóc sức khỏe người cao tuổi*. NXB Thanh Niên. 12. Trần Đình Tuấn (2010) *Công tác xã hội – Lý thuyết và thực hành.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. *13.* Viện Nghiên cứu Người cao tuổi Việt Nam (2006), *Khảo sát đời sống*

				của người cao tuổi dân tộc nông dân, nông thôn (Gia Rai, Ê đê và M'nông) ở Tây Nguyên. **Các tài liệu trên Website** 1.Website của Bộ Y tế: www.moh.gov.vn 2.Website của Tổng cục thống kê: www.gso.gov.vn 3.Website của Ngân hàng Thế giới: www.worldbank.org.vn 4.Công cụ tìm kiếm: Google → Demography. v.v..
15.	SOC8063	Xây dựng và triển khai các dự án xóa đói giảm nghèo *(Developing and implementing hunger eradication and poverty reduction programs)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1. Lê Quốc Lý (chủ biên – 2012), Chính sách xóa đói giảm nghèo – Thực trạng và giải pháp, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, 302 trang. 2. Nguyễn Thị Oanh (2000), Phát triển cộng đồng, TH.HCM, 275 trang. **Học liệu tham khảo** 1. Mai Ngọc Anh (2010), An sinh xã hội đối với nông dân trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia. 2. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2011), Chiến lược an sinh xã hội thời kỳ 2011 – 2020. 3. Mai Ngọc Cường (2012), Chính sách xã hội ở Việt Nam hiện nay, NXB Chính trị Quốc gia. 4. Nguyễn Thị Oanh, An sinh xã hội và những vấn đề xã hội, TP. HCM, 1997. **Các tài liệu trên Website** 1.Website của Bộ Lao động Thương binh và xã hội: www.molisa.gov.vn 2.Website của Tổng cục thống kê: www.gso.gov.vn 3.Website của Ngân hàng Thế giới: www.worldbank.org.vn
16.	SOC 8064	Thực hành công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng *(Social work practice in working with people having mental health illness in community)*	2	**Học liệu bắt buộc** 1.Tài liệu tập huấn chăm sóc sức khỏe tâm thần, Bộ LĐTBXH và Trường ĐHKHXHNV-ĐHQGHN, NXB LĐXH 2011 **Học liệu tham khảo** 1.Võ Văn Bản, (2002), Thực hành điều trị tâm lý, NXB Y học. 2.Nguyễn Công Khanh, (2000), Tâm lý học trị liệu, NXB ĐHQGHN. 3.Phạm Khuê, (2002), Bệnh Alzeimer, NXB Y học 4.Nguyễn Minh Tuấn, (2002), Các rối loạn tâm thần: Chẩn đoán và điều

				trị, NXB Y học 5.Nguyễn Khắc Viện, (1999), Tâm lý học lâm sàng trẻ em Việt Nam, NXB Y học 6.Abraham, R. (2005), *When words have lost their meaning : Alzheimer's patients communicate throught art*, Westport, Prager Publisher. 7.Alarcon, R. (2005), *Cross culture issues*, In J.M.Oldham, A.E.Skodol, D.S. Bender (Eds.), The American Psychiatric Publishing textbook of personality disorders, Washington DC, American Psychiatric Publishing. 8.Balderssarini, R.J., Tondo, L., David, P., Pompili, M., Goodwin, F.K., Henne, J. (2006), *Decreased risks of suicide and attempts during longterm lithium treatment : A meta-analytic review*, Bipolar disorders, 2006
17.	SOC 8065	CTXH với các nhóm dân tộc thiểu số (*Social work with ethnic minorities)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Hữu Quân, bài giảng "Công tác xã hội v các nhóm dân tộc thiểu số" 2.Nguyễn Thị Kim Hoa (Chủ biên) – tập thể tác giả - Công tác xã hội v người khuyết tật. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Quý II năm 2014. ISB 978-604-939-844-5 3.Mai Thanh Sơn (2007), Báo cáo dự án Bước đầu tổng kết các phương ph phét triển và tìm kiếm các cơ chế nhằm nâng cao tiếng nói của cộng đồng d tộc thiểu số trong quá trình ra quyết định 4.Lê Chí An (2002), *Phát triển cộng đồng*, ĐH Mở Bán công Tp. Hồ C Minh ***Học liệu tham khảo*** 5."Một số văn kiện về chính sách dân tộc- miền núi của Đảng và Nhà nước". NXB Sự thật 1992 6.Glasgowork, 2011, Working with ethnic Minorities Clients: A toolkit for Emploability Partnership and Project, 7.Sharon D. Johnson, Larry E. Davis, and James H. Williams (2004), Enhancing Social Work Practice with Ethnic Minority Youth in *Child and Adolescent Social Work Journal, Vol. 21, No. 6, December 2004 (2004)* **7.3. Các tài liệu trên Website**

				4.Website của UNDP Việt Nam: www.undp.org.vn 5.Website của Tổng cục thống kê: www.gso.gov.vn 6.Website của Ngân hàng Thế giới: www.worldbank.org 7.Websiet của Unicef: www.unicef.org
18.	SOC 8066	Kỹ thuật và mô hình thực hành CTXH và chính sách xã hội với gia đình *(Social Work and Social policy for Family: Intervention models and Techniques)*	3	**Học liệu bắt buộc.** 1.Nguyễn Thị Kim Hoa (2015), Công tác xã hội với gia đình, tập bài giảng 2.Nguyễn Thị Thái Lan và BùiThịXuân Mai (2011), *Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình*, NXB Lao động – Xã hội. 3. Trương Văn Hà, Chu Đông Lượng (2010), *Công tác xã hội gia đình*, do Đào Tâm Khánh, Nguyễn Thị Nguyệt và Nguyễn Phúc Anh dịch **4.** Đặng Cảnh Khanh – Lê Thị Quý (2009), *Gia đình học*, Hà Nội: NXB CT-HCQG **Họcliệuthamkhảo** 1.Vũ Hào Quang (chủbiên)(2005), *Gia đình Việt Nam: Quan hệ, quyền lực, và xu hướng biến đổi*, MXB ĐHQGHN *2.*Mai Quỳnh Nam (chủ biên) (2004), *Trẻ em, gia đình và xã hội*, NXB CTQG 3.Bùi Thế Cường*Trong miền an sinh xã hội*, NXB ĐHQGHN 2005 4.Đặng Cảnh Khanh (2005), *Gia đình, trẻ em và sự kế thừa các giá trị truyền thống*, NXB Laođộng – Xãhội. 5.Quốc hội nước Cộnghòa XHCN Việt Nam, *Luật Bình đẳng giới*, NXB Chínhtrị Quốcgia, HàNội, 2006. 6.F. R Elliot(1996*),Gender, Family and Society*. MacMillan Press.
19.	SOC 8067	Thực hành chính sách trong công tác xã hội *(Social policy practice in social work)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Vũ Cao Đàm (chủ biên), 2011. Kỹ năng phân tích và hoạch định chính sách. NXB Thế giới, Hà Nội 2.Mai Ngọc Cường (chủ biên), 2013. Một số vấn đề cơ bản về chính sách xã hội ở Việt Nam hiện nay. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội. 3.Pete Alcock, Margaret May, Sharon Wright, 2012. The Student's Companion to Social Policy, 4th edition, John Wiley & Sons Ltd. **Học liệu tham khảo**

				1.Dickens, J., 2009. *Social Work and Social Policy: An Introduction*, Taylor & Francis e-Library. 2.Hoefer, R. ed., 2009. *New Horizons for Policy Practice*, London and New York: Routledge Taylor & Francis Group. 3.Mullard, M. & Spicker, P., 2005. *Social Policy in a Changing Society*, New York: Taylor & Francis e-Library, Routledge.
20.	SOC 8068	Phát triển và đánh giá dịch vụ công tác xã hội (*Social work program development and evaluation*)	2	**Học liệu bắt buộc** 1.Tập bài giảng của giảng viên 2.Ed Neukrug (2008) *Theory, practice and trends in human services*, Belmont: Thompson **Học liệu tham khảo** 1.Watson, Larry và Richard Hoefer (2014) Developing non-profit and human service leaders, SAGE 2.Royse et al (2007) Program evaluation, Briston: The policy press
21.	SOC 6024	Lí luận về thực hành CTXH *(Theory for Practice in Social Work)*	2	**Học liệu bắt buộc** 1.Tập bài giảng của giảng viên 2.Trần Đình Tuấn (2010) *Công tác xã hội: lý thuyết và thực hành*, NXB ĐHQGHN 3.Đại học Dân lập Thăng Long (2007), *Bài giảng Công tác xã hội. Lý thuyết và thực hành Công tác Xã hội trực tiếp,* NXB Đại học Sư phạm. **Học liệu tham khảo** 1.Beckett, Chris (2006) *Essential theory for social work practice,* London : Sage publications 2.Timberlake et al (2008) *Generalist social work practice*, 5th edition, Boston: Pearson **3.**Blok, Willem (2012) *Core social work : international theory, values, and practice*, London : Jessica Kingsley publishers
22.	SOC 8070	Thiết kế và quản lý điều tra định lượng trong công tác xã hội (*Survey management in social work)*	2	**Học liệu bắt buộc** 1.Nguyễn Thị Như Trang (2013) *Điều tra định lượng trong CTXH,* Tập bài giảng của giảng viên 2.Baker, Therese (1998) *Thực hành nghiên cứu xã hội*, Hà Nội: NXB

				Chính trị Quốc gia 3.De Vaus (1995) Surveys in social research, London and New York: Rotledge **Học liệu tham khảo** 1.Royse, David (2008) Research methods in social work, Pacific Grove, CA : Brooks 2.Polansky, Norman (1960, ed) Social work research, London: The University of Chicago Press 3.Jordan, Catheleen và C. Franklin (2003) Clinical assessment for social workers, Illinois: Lyceum
23.	SOC 8071	Thực hành CTXH trong các cơ sở y tế (*Social work practice in health care centers)*	2	**Học liệu bắt buộc** 1.Đào Văn Dũng (2012), *Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe nhân dân*. NXB Chính trị quốc gia. 2.Sarah Gehlert, Teri Browne (2012), *Handbook of health Social work*. NY: Wiley. 3.Joan Beder (2006), *Hospital Social Work – The interface of Medicine and Caring*. NY: Routledge. **Học liệu tham khảo** 1.Marlene G. Cooper, Joan Granucci Lesser (2005), *Clinical social work practice – An intergrated approach*. Pearson Education Inc. 2.Tuula Heinonen, Anna Metteri (2005), *Social work in health and mental health. Issues, developments and actions.* Canadian Scholars' Press Inc.
24.	SOC 8072	Niềm tin tôn giáo và thực hành CTXH (*Religious belief and social work practice)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1. Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa (2015) *Công tác xã hội đại cương*, NXB ĐHQGHN 2. Nguyễn Thế Lữ (2009). *Tôn giáo – Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay*. NXB Chính trị-Hành chính. 3. Olendzki, Andrew (2008): "*Chúng ta là những việc mình làm*" (Nguyễn Duy Nhiên dịch). *Pháp luân*, số 58. 4. Nguyễn Hồi Loan (2013): *Tính thực tiễn và tính tâm linh trong CTXH ở VN* Kỷ yếu hội thảo quốc tế : Nâng cao tính chuyên nghiệp CTXH vì

				phát triển và hội nhập, 2013 **Học liệu tham khảo** 1. Thích Thiện Siêu (2001): *Chữ Nghiệp Trong Đạo Phật*, NXB Tôn Giáo, 2001 2. Phan Ngọc 1994: *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*. NXB. Văn hóa Thông tin. 7. Trần Ngọc Thêm (2004): *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB. Tổng hợp Tp. HCM. 3. Nguyễn Hồi Loan (2011): *Phật giáo với CTXH,* Hội thảo Quốc tế Châu Á-Thái Bình Dương, Tại Nhật Bản. 2011 4. Nguyễn Hồi Loan (2011): *Tiếp cận Phật giáo với công tác xã hội ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 20 năm KHXH, thành tựu và thách thức, NXB ĐHQGHN, 11/2011. 5. Nguyễn Hồi Loan (2013): *Cơ sở tâm lý học để tạo nên sự tương đồng của các hoạt động xã hội ở Phật giáo với công tác xã hội*, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 1, 2013. 6. Nguyen Hoi Loan, Yui Kikuchi, Tatsuru Akimoto (2015): *Social Work Activities by Buddhist Temples an Monks/Nuns in Vietnam, Buddhist "Social Work" Activities in Asia*, 10/2015, Shukutoku, Japan. 7. Nguyen Hoi Loan (2015): *Social Charitable Ativities of the Vietnam Association of Buddhism (2007-2012) Buddhist "Social Work" Activities in Asia*, 10/2015, Shukutoku, Japan. 8. Nguyễn Hồi Loan (2015): *Trắc ẩn – Cơ sở của Phật giáo CTXH ở VN*, Tạp chí TLH XH, 1/2015
25.	SOC 8073	Kỹ năng làm việc với người lạm dụng chất gây nghiện *(Working with substance abuse clients)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1. Nguyễn Hồi Loan (2013), Quản lý trường hợp với người sử dụng ma túy, NXB LĐXH 2. Tư vấn điều trị cai nghiện ma túy, tài liệu USID, FHI, Nxb. Văn hóa – thông tin, 2010. 3. Giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật – người nhiễm HIV – người nghiện ma túy – người mại dâm, ISDS, Oxfam Novib, Trường ĐHLĐ – XH, 2012.

				Học liệu tham khảo 1. Đỗ Hồng Ngọc, Tham vấn HIV/AIDS, Thành phố Hồ Chí Minh, 1995. 2. Barry Neil Kaufman, Hãy để lớp trẻ tự lựa chọn, Đoàn Doãn biên dịch, NXBTN, 1998.
26.	SOC 8074	Mô hình và kỹ năng can thiệp đối với bạo lực gia đình (*Family Violence: intervention models and clinical skills)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Nguyễn Thị Kim Hoa (2015), *Công tác xã hội với gia đình* 2.Trần Đình Tuấn (2013), *Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình*, NXB ĐHQGHN 3.Trần Đình Tuấn (2010) *Công tác xã hội: lý thuyết và thực hành*, NXB ĐHQGHN 4.Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2007), *Gia đình học*, NXB KHCT **Học liệu tham khảo** 1.Trương Văn Hà, Chu Đông Lượng (2010), *Công tác xã hội gia đình*, do Đào Tâm Khánh, Nguyễn Thị Nguyệt và Nguyễn Phúc Anh dịch 2.Vũ Hào Quang (chủ biên)(2005), *Gia đình Việt Nam: Quan hệ, quyền lực, và xu hướng biến đổi*, MXB ĐHQGHN 3.Mai Quỳnh Nam (chủ biên) (2004), *Trẻ em, gia đình và xã hội*, NXB CTQG 4.Bùi Thế Cường *Trong miền an sinh xã hội*, NXB ĐHQGHN 2005 5.Đặng Cảnh Khanh (2005), *Gia đình, trẻ em và sự kế thừa các giá trị truyền thống*, NXB Lao động – Xã hội. 6.Cục bảo trợ xã hội, Học viên xã hội Châu Á, Tổ chức Atlantic Philanthropies, UNICEF (2014),*Hành vi con người và môi trương xã hội*, Hà Nội. 7.Cục bảo trợ xã hội, Học viên xã hội Châu Á, Tổ chức Atlantic Philanthropies, UNICEF (2014), *công tác xã hội làm việc với nhóm và cộng đồng* (Chương trình đào tạo cán bộ quản lý công tác xã hội cấp cao), Hà Nội. 8.Cục bảo trợ xã hội, Học viên xã hội Châu Á, Tổ chức Atlantic Philanthropies, UNICEF (2014), *Nghề công tác xã hội: Nền tảng triết lý và kiến thức* (Chương trình đào tạo cán bộ quản lý công tác xã hội cấp cao), Hà Nội.

27.	SOC 8075	Xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách (*Policy formulation, implementation and evaluation)*	3	**Học liệu bắt buộc** 1.Vũ Cao Đàm, Phạm Xuân Hằng, Trần Văn Hải, Đào Thanh Trường (2011), *Kỹ năng phân tích và hoạch định chính sách*, NXB Thế giới, Hà Nội 2.Bardach, E. (2012), *A practical guide for policy analysis: The Eightfold path to more effective problem solving*, Sage publications, California. 3.Hall,A., Midgley,J. (2010), *Social policy for development*, Sage publications, California **Học liệu tham khảo** 1.Berman, P. (1978), The study of macro and micro implementation of social policy, truy cập tại *http://www.rand.org/pubs/papers/P6071.html* 2.Devereau,S., Cook,S. (2000) "Does social policy meet social needs", *IDS Bulletin*, Tập 31 (4), tr.63-73 3.Do, H., Process of public policy formulation in developing countries, truy cập tại *www.icpublicpolicy.org* 4.Office of the first minister and deputy first minister, A practical guide to policy making in Northern Ireland, truy cập tại *www.ofmdfmni.gov* 5.Sutton, R. (1999), The policy process: An overview, truy cập tại *www.eldis.org*
IV	**Luận văn tốt nghiệp**		**9**	
28.	SOC 8076	Luận văn tốt nghiệp (*Thesis)*	9	
		TỔNG	**64**	

4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy

STT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Họ và tên**	**Chức danh khoa học, học vị**	**Chuyên ngành đào tạo**	**Đơn vị công tác**
I	**Khối kiến thức chung**		**8**				
1.	PHI 5001	Triết học *(Philosophy)*	4	Theo sự phân công của Trường ĐHKHXH&NV			
2.		Ngoại ngữ cơ bản	4				
II	**Khối kiến thức chuyên ngành**		**36**				
II.1	**Học phần bắt buộc**		**14**				
1.	SOC 8051	Hành vi con người và Môi trường xã hội: Từ lý thuyết tới thực tiễn *(Human Behavior and the Social Environment: From theory to practice)*	2	Nguyễn Hồi Loan Nguyễn Thị Thái Lan	PGS.TS TS.	Tâm lý học CTXH	ĐHKHXH&NV ĐH LĐ&XH
2.	SOC 8052	Kỹ năng nghiên cứu trong CTXH (*Research skills for Social Work)*	2	Phạm Văn Quyết Nguyễn Tuấn Anh Hoàng Thu Hương	PGS.TS PGS.TS PGS.TS	Xã hội học Xã hội học Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
3.	SOC 8053	Ứng dụng lý thuyết trong thực hành CTXH (*Applying theories in Social Work practice)*	2	Nguyễn Thị Như Trang Trần Văn Kham Đỗ Thị Vân Anh	TS TS TS	Xã hội học CTXH Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV

4.	SOC 8054	CTXH với cá nhân: Mô hình và kỹ thuật (Social Work Models with Individuals: Intervention models and techiques)	2	Mai Thị Kim Thanh Nguyễn Trung Hải Nguyễn Thị Lan	TS TS TS	Xã hội học CTXH CTXH	ĐHKHXH&NV ĐH LĐ-XH Bộ LĐTBXH
5.	SOC 8055	CTXH với nhóm: Mô hình và kỹ thuật *(Social Work Models with Groups: Intervention Models and Techniques)*	2	Nguyễn Thị Thái Lan Đỗ Ngọc Phương Mai Thị Kim Thanh	TS. TS TS	CTXH Xã hội học Xã hội học	ĐH Lao động XH ĐH Sư phạm ĐHKHXH&NV
6.	SOC 8056	Tổ chức và Phát triển cộng đồng: Từ lý thuyết tới thực hành *(Organization and Community Development: from theory to practice)*	2	Trịnh Văn Tùng Nguyễn Hải Hữu Nguyễn Tuấn Anh	PGS.TS TS. TS	Xã hội học Kinh tế học Xã hội học	ĐHKHXH&NV Bộ LĐTBXH ĐHKHXH&NV
7.	SOC 8057	Quản trị CTXH : Lý thuyết và thực hành (*Social Work Administration: theories and practice)*	3	Nguyễn Thị Kim Hoa Phạm Ngọc Thanh Nguyễn Văn Hồi	PGS.TS PGS.TS ThS	Xã hội học KH QL Kinh tế	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV Cục Bảo trợ xã hội
8.	SOC 8058	Thực hành CTXH tại cơ sở (*Field education practicum*)	2	Theo sự phân công cụ thể của Khoa Xã hội học			
II.2	**Học phần tự chọn**		**20/40**				
9.	ENG 6001	Tiếng Anh học thuật (*Academic English)*	2	Nguyễn Trung Hải Nguyễn Thị Như Trang Nguyễn Thị Kim Nhung	TS TS TS	CTXH Xã hội học Xã hội học	ĐH LĐ-XH ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV

10.	FRE 6001	Tiếng Pháp học thuật (*Academic French)*	2	Trịnh Văn Tùng Trương An Quốc	PGS.TS TS	Xã hội học Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
11.	SOC 8059	Trị liệu tâm lý *(Psychotherapy)*	3	Trần Thị Minh Đức Nguyễn Hồi Loan	GS.TS PGS.TS	Tâm lý học Tâm lý học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
12.	SOC 8060	Làm việc với NKT: các vấn đề chính sách và văn hóa dân tộc (*Working with handicapped people: policy, culture and ethnicity issues)*	3	Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Hải Hữu Bùi Văn Toàn	PGS.TS TS ThS	Xã hội học Kinh tế học Xã hội học	ĐHKHXH&NV Bộ LĐ-TB-XH VNAH
13.	SOC 8061	Thực hành CTXH trong trường học *(Social Work practice in School settings)*	3	Nguyễn Thị Như Trang Nguyễn Thị Thu Hà Phạm Thị Thu Hoa	TS. PGS.TS TS	Xã hội học Xã hội học Tâm lý học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
14.	SOC 6064	CTXH với người cao tuổi: chính sách và thực hành (Social work with the elderly: policy and practice)	3	Nguyễn Thị Kim Hoa Nguyễn Thị Trà Vinh Nguyễn Hồi Loan	PGS.TS TS PGS.TS	Xã hội học Xã hội học Tâm lý học	ĐHKHXH&NV ĐH Văn hóa ĐHKHXH&NV
15.	SOC8063	Xây dựng và triển khai các dự án xóa đói giảm nghèo *(Developing and implementing hunger eradication and poverty reduction programs)*	3	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Kham	PGS.TS TS	Xã hội học CTXH	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
16.	SOC 8064	Thực hành công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng *(Social work practice in*	3	Nguyễn Hồi Loan Trần Thu Hương	PGS.TS PGS.TS	Tâm lý học Tâm lý học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV

		working with people having mental health illness in community)		Phạm Thị Thu Hoa	TS	Tâm lý học	ĐHKHXH&NV
17.	SOC 8065	CTXH với các nhóm dân tộc thiểu số (*Social work with ethnic minorities)*	3	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Kham	PGS.TS TS	Xã hội học CTXH	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
18.	SOC 8066	Kỹ thuật và mô hình thực hành CTXH và chính sách xã hội với gia đình *(Social Work and Social policy for Family: Intervention models and Techniques)*	2	Nguyễn Thị Kim Hoa Hoàng Bá Thịnh Lê Thị Quý	PGS.TS PGS.TS GS.TS	Xã hội học Xã hội học Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV ĐH Thăng Long
19.	SOC 8067	Thực hành chính sách trong công tác xã hội *(Social policy practice in social work)*	3	Nguyễn Tuấn Anh Hoàng Thu Hương Bùi Quang Dũng	PGS.TS PGS.TS PGS.TSKH	Xã hội học Xã hội học Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV Viện XHH
20.	SOC 8068	Phát triển và đánh giá dịch vụ công tác xã hội (*Social work program development and evaluation*)	2	Nguyễn Thị Như Trang Trần Văn Kham	TS TS	Xã hội học CTXH	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
21.	SOC 6024	Lí luận về thực hành CTXH *(Theory for Practice in Social*	2	Trần Văn Kham Nguyễn Thị Như Trang	TS. TS	CTXH Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV

		Work)		Trịnh Văn Tùng	PGS.TS	Xã hội học	ĐHKHXH&NV
22.	SOC 8070	Thiết kế và quản lý điều tra định lượng trong công tác xã hội (Survey management in social work)	2	Nguyễn Thị Như Trang Hoàng Thu Hương Nguyễn Hữu Minh	TS PGS.TS PGS.TS	Xã hội học Xã hội học Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV Viện Nghiên cứu Giới và Gia đình
23.	SOC 8071	Thực hành CTXH trong các cơ sở y tế (*Social work practice in health care centers)*	3	Nguyễn Tố Như Phạm Huy Dũng	TS GS.TS.	Y học Y học	FHI Việt Nam ĐH Thăng Long
24.	SOC 8072	Niềm tin tôn giáo và thực hành CTXH (*Religious belief and social work practice)*	3	Nguyễn Hồi Loan Hoàng Thu Hương	PGS.TS PGS.TS	Tâm lý học Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
25.	SOC 8073	Kỹ năng làm việc với người lạm dụng chất gây nghiện *(Working with substance abuse clients)*	3	Nguyễn Hồi Loan Trần Thu Hương	PGS.TS PGS.TS	Tâm lý học Tâm lý học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
26.	SOC 8074	Mô hình và kỹ năng can thiệp đối với bạo lực gia đình (*Family Violence: intervention models and clinical skills)*	3	Nguyễn Thị Kim Hoa Nguyễn Thị Thu Hà Hoàng Thu Hương	PGS.TS PGS.TS PGS.TS	Xã hội học Xã hội học Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV

27.	SOC 8075	Xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách (*Policy formulation, implementation and evaluation)*	3	Nguyễn Thị Kim Hoa Nguyễn Tuấn Anh Nguyễn Thị Kim Nhung	PGS.TS PGS.TS TS.	Xã hội học Xã hội học Xã hội học	ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV ĐHKHXH&NV
III	**Luận văn tốt nghiệp**		**9**				
27	SOC 8076	Luận văn tốt nghiệp (*Thesis)*	9	Theo sự phân công của Khoa và Nhà trường			
		TỔNG	**64**				

28. Tóm tắt nội dung học phần

1. PHI 5001, Triết học: 04 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Theo chương trình chung của ĐHQGHN

ENG 5001 **Tiếng Anh cơ bản, 04 TC**

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Theo chương trình chung của ĐHQGHN

RUS 5001, Tiếng Nga cơ bản, 04 TC

- Mã học phần: RUS 5001 - Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Theo chương trình chung của ĐHQGHN

FRE 5001, Tiếng Pháp cơ bản, 04 TC

- Mã học phần: FRE 5001 - Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Theo chương trình chung của ĐHQGHN

3. SOC 8051, Hành vi con người và Môi trường xã hội: Từ lý thuyết tới thực tiễn, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản nâng cao về HVCN và MTXH. Đồng thời đề cập đến cơ sở sinh lý thần kinh của hành vi, các lý thuyết về sự phát triển hành vi. Các lý thuyết nghiên cứu HVCN từ cuối thế kỷ 19 đến thế kỷ 20 làm nền tảng cơ sở lý luận cho sinh viên trong quá trình phân tích, giải thích các mối quan hệ giữa HVCN và MTXH trong các điều kiện của hoàn cảnh xã hội (gia đình, nhóm, cộng đồng, xã hội) khi phải giải quyết những vấn đề trong thực tiễn. Mối quan hệ đặc biệt giữa các giai đoạn lứa tuổi với môi trường xã hội. Đề cập đến văn hóa gia đình và các ảnh hưởng của nó đến hành vi con người. Vai trò của nhân viên CTXH trong việc giúp đỡ các đối tượng xã hội ở các giai đoạn phát triển thông qua chính sách xã hội.

4. SOC 8052, Kỹ năng nghiên cứu trong CTXH, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần này nâng mức hiểu biết và kĩ năng nghiên cứu của học viên lên khả năng đánh giá việc sử dụng mô hình và khả năng phát triển mô hình CTXH thông qua việc nghiên cứu đặc thù hỗ trợ thực hiện chức năng xã hội của con người. Nghiên cứu CTXH tập trung vào những phạm vi và đối tượng của CTXH với cá nhân, nhóm, cộng đồng và quản lý, kết hợp nghiên cứu định tính với định lượng.

Cụ thể, học phần này cung cấp khái niệm và phương pháp thiết kế, phương pháp nghiên cứu và phương pháp phân tích nghiên cứu ứng dụng CTXH để học viên có thể tự thực hiện được một số yêu cầu của CTXH về mặt lý thuyết và thực hành. Phần quan niệm về nghiên cứu CTXH tập trung vào vấn đề nghiên cứu liên quan đến thực hiện chức năng xã hội

của con người, bao gồm hành vi con người, tâm lý, nguyên nhân của hành vi con người trong môi trường xã hội cũng như những yếu tố xã hội tác động đến hành vi con người. Nghiên cứu CTXH còn chịu ảnh hưởng quyết định của đạo đức nghiên cứu và đạo đức CTXH. Vì vậy, nghiên cứu CTXH không thể lúc nào cũng được thiết kế một cách chặt chẽ theo quan niệm thực nghiệm. Học phần này cung cấp cho học viên cả hai phương pháp thiết kế thực nghiệm và thiết kế trường hợp đơn.

5. SOC 8053, Ứng dụng lý thuyết trong thực hành CTXH, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Môn học được chia thành 2 phần: Phần lý luận về lý thuyết CTXH , và Phần liệt kê mô tả một số lý thuyết CTXH đã và đang được nói đến. Phần lý luận tập trung vào cách sử dụng lý thuyết trong thực hành. Qua đó, sự hình thành của lý thuyết và những vấn đề còn tranh luận về lý thuyết CTXH cũng được đưa ra để thảo luận. Phần liết kê mô tả một số lý thuyết không chỉ nêu một số lý thuyết thường được nói đến trong các tài liệu kinh viện mà còn nói đến một số lý thuyết có tính ứng dụng hiệu quả cao cũng như những hoạt động thực tiễn có ý nghĩa. Những lý thuyết vẫn được nói đến thường xuyên bao gồm Tâm động học, Mô hình lấy nhiệm vụ làm trung tâm hay Mô hình can thiệp khủng hoảng, Nhận thức hành vi, Hệ thống và Sinh thái, Nhân văn Sinh tồn và Tâm linh, v.v. Một số lý thuyết có ứng dụng thực tiễn mói như Phát triển Cộng đồng và Xã hội, Vận động tổ chức, v.v

6. SOC 8054, CTXH với cá nhân: Mô hình và kỹ thuật, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: CTXH với cá nhân là một phương pháp cốt lõi trong CTXH. Học phần này được xây dựng trên lí thuyết thực hành CTXH, được xây dựng trên cơ sở quá trình giúp đỡ trực tiếp với đối tượng là cá nhân. Học phần này còn cung cấp cho học viên sự phát triển từ lý thuyết CTXH đến thực hành CTXH trên cá nhân như: Lý thuyết tâm sinh xã hội, lý thuyết cấp tiến v.v... Học phần giúp học viên nâng cao kiến thức và thực hành Công tác xã hội với cá nhân. Sau học phần học viên có thể có những phân tích các mô hình Công tác xã hội cá nhân và hình thành cho mình một phương pháp làm việc của mình.

7. SOC 8055, CTXH với nhóm: Mô hình và kỹ thuật , 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần đưa ra những yếu tố cơ bản trong quy trình làm việc với nhóm, bao gồm những vấn đề đạo đức và chuyên môn đặc trưng cho công tác nhóm, và trình bày một tổng quan các khái niệm và kỹ thuật chủ chốt của tiếp cận làm việc với nhóm và phương pháp kết hợp những tiếp cận này để khuyến khích người học phát triển một khung tổng hợp của mình. Học phần nhấn mạnh đến sự cần thiết trong việc linh hoạt và sẵn sàng ứng dụng các kỹ thuật phù hợp với hoàn cảnh văn hóa của khách hàng. Trong học phần này, các thảo luận về ứng dụng lý thuyết trong thực hành nhóm, về vai và chức năng của trưởng nhóm theo từng lý thuyết, về các giai đoạn phát triển của quá trình hoạt động nhóm và các đánh giá về điểm mạnh cũng như hạn chế của từng tiếp cận được trình bày với minh họa cụ thể.

8. SOC 8056, Tổ chức và phát triển cộng đồng: Từ lý thuyết tới thực hành, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học viên được cung cấp tri thức và kĩ năng tổng hợp để có tầm nhìn về các vấn đề cộng đồng nói chung, để có thể khái quát hoá, khái niệm hoá thành các mô hình can thiệp, đồng thời có khả năng ứng dụng các mô hình sẵn có để giải quyết các vấn đề thực tế của cộng đồng. Phát triển cộng đồng là một trong ba phương pháp làm việc chủ chốt không thể thiếu của nghề Công tác xã hội, bởi vì dù ở cương vị nào, họ cũng phải đôi lúc trong sự nghiệp của mình làm công tác vận động cộng đồng nhằm hỗ trợ các dự án cộng đồng. Học phần cung cấp những hiểu biết thiết thực về toàn bộ chu trình vận động, bắt đầu từ bước chuẩn bị các kỹ năng cần thiết và tìm hiểu mục tiêu cộng đồng, cũng như nội dung chi tiết của từng bước trong chu trình. Qua học phần này, học viên sẽ được trang bị kỹ năng cần thiết để thực hiện được các yêu cầu cơ bản đó, đồng thời học viên sẽ thảo luận, đánh giá và thực hành quy trình vận động cộng đồng. Một điều quan trọng là phải phát huy sự độc lập của các thành viên cộng đồng, duy trì kết quả vận động sau khi cán bộ vận động đã rút ra khỏi chương trình. Toàn bộ các dự án cộng đồng là thành quả của chính cộng đồng đó.

9. SOC 8057, Quản trị CTXH: lý thuyết và thực hành, 04 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Trong khóa học này, học viên sẽ được tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức, kỹ năng, giá trị, và phương pháp can thiệp ứng dụng quản trị công tác xã hội trong các tổ chức xã hội và cơ sở dịch vụ xã hội. Khóa học cũng sẽ phân tích những vấn đề cơ bản của lĩnh vực quản trị trong công tác xã hội như: vấn đề thiết lập chính sách trong một cơ sở an sinh xã hội; hoạch định, xây dựng chương trình và lập ngân sách; vấn đề tổ chức; truyền thông trong quản trị… Khóa học cũng giúp học viên hiểu sâu hơn các lý thuyết về sự phát triển quản trị trong lĩnh vực công tác xã hội hiện nay đồng thời tìm hiểu những vấn đề nổi bật của quản trị công tác xã hội trong lĩnh vực công tác nhân sự, cung ứng các dịch vụ xã hội… ở Việt Nam hiện nay.

10. SOC 8058, Thực hành CTXH tại cơ sở, 04 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần trình bày quá trình ứng dụng lý thuyết CTXH cá nhân, CTXH nhóm và Phát triển cộng đồng vào thực tiễn tại cơ sở dưới sự hướng dẫn của giáo viên và kiểm huấn viên tại cơ sở nhằm rèn luyện tay nghề, kỹ năng CTXH

11. ENG 6001, Tiếng Anh học thuật, 02 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần:Môn học này giúp học viên gia tăng khả năng đọc và viết bằng tiếng Anh trong lĩnh vực công tác xã hội. Học viên được rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh chuyên ngành thông qua quá trình thảo luận và làm bài tập ở trên lớp. Các kỹ năng trên sẽ được rèn luyện thông qua 5 nội dung học thuật. Nội dung 1 sẽ giới thiệu cho học viên các lý thuyết cơ bản trong công tác xã hội. Nội dung 2 sẽ bàn tới các phương pháp thu thập

thông tin trong nghiên cứu công tác xã hội. Nội dung 3 sẽ thảo luận về CTXH với trẻ em và gia đình. Nội dung 4 tập trung vào CTXH với tội phạm và lệch chuẩn. Nội dung 5 sẽ đi sâu vào lĩnh vực ma túy và mại dâm.

12. **ENG 6001**, **Tiếng Pháp học thuật, 02 TC**

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Tiếng Pháp học thuật cung cấp cho học viên vốn từ vựng tiếng Pháp về các khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành công tác xã hội, các bài học củng cố và nâng cao về ngữ pháp, khả năng đọc hiểu, khả năng dịch thuật, khả năng nghe nói và khả năng thuyết trình. Nội dung các bài học liên quan đến các kỹ năng đó được lựa chọn từ các bài đọc tiêu biểu trong sách và tạp chí công tác xã hội về các chủ đề như: nghèo khổ, bất bình đẳng xã hội, hôn nhân, gia đình, bình đẳng giới, người khuyết tật, tham vấn, trị liệu tâm lý, CTXH học đường, y tế, cá nhân, nhóm, cộng đồng,… Học phần yêu cầu học viên tham gia trao đổi, thuyết trình bằng tiếng Pháp liên quan tới các chủ đề đã đề cập ở trên.

13. SOC 8059, Trị liệu tâm lý, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: trị liệu tâm lý là công việc quan trọng và thường xuyên của Nhân viên xã hội và các Nhà trị liệu tâm lý. Học phần cung cấp cho người học các phương pháp đưa lý thuyết và thực tiễn trong tham vấn và trị liệu tâm lý. Học viên được trang bị các lý thuyết cơ bản, sử dụng các kết quả nghiên cứu và sau đó cơ cấu lên các biên pháp can thiệp có cân nhắc yếu tố văn hóa và giới. Khuynh hướng nghiên cứu đã được chuyển từ quan điểm "Lý thuyết tối ưu" sang quan điểm "Mỗi lý thuyết có giá trị riêng cho đại đa số các khách hàng", do đó điều cần thiết là phải tích hợp một vài lý thuyết trong từng đợt hỗ trợ khách hàng. Học viên CTXH cần nắm vững các khái niệm và lý thuyết để xử lý các vấn đề đa văn hóa.

14. SOC 8060, Làm việc với người khuyết tật: các vấn đề chính sách và văn hóa dân tộc, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Nội dung cơ bản của học phần cung cấp kiến thức khái quát về khuyết tật và người khuyết tật, lịch sử hình thành, triết lý, quá trình phát triển, cách thức cung ứng dịch vụ, phân tích chính sách cũng như vai trò của CTXH tại Việt Nam. Học phần cũng sẽ trình bày hệ thống các chính sách, chiến lược và các văn bản pháp luật có liên quan đến vấn đề khuyết tật và người khuyết tật, đặc biệt trong bối cảnh văn hóa dân tộc bản địa. Học phần hướng tới việc vận dụng một số phương pháp, kỹ năng cơ bản ứng dụng đối với người khuyết tật trong thực tế. Hơn nữa, khóa học cũng sẽ tiến hành buổi thực hành, vận dụng các phương pháp và kỹ năng công tác xã hội đồng thời tìm hiểu các mô hình can thiệp và tư vấn đối với người khuyết tật.

15. SOC 8061, Thực hành công tác xã hội trong trường học, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Trong khóa học này, học viên sẽ được tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức, kỹ năng, giá trị, và phương pháp can thiệp ứng dụng cho CTXH trong trường học. Khóa học cũng sẽ giúp học viên hiểu được bản chất xã hội của môi trường học đường: cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành, môi trường pháp lý và chính sách quy định/hỗ trợ sự vận hành của trường học. Khóa học cũng giúp học viên hiểu sâu hơn các lý thuyết về sự phát triển của con người và tổ chức xã hội có tính ứng dụng cao trong thực hành CTXH tại trường học, đồng thời tìm hiểu những vấn đề nổi bật trong trường học Việt Nam hiện nay như bạo lực học đường, trốn học và bỏ học, quan hệ tình dục sớm và nạo phá thai vị thành niên, phân biệt đối xử, khoảng cách giầu nghèo... Học viên cũng được tiếp cận, phân tích, và học cách ứng dụng các mô hình can thiệp phổ biến trong lĩnh vực CTXH học đường như như mô hình 'Nhóm tồn tại trong trường học', 'Bước thứ hai', 'Huấn luyện lựa chọn tích cực cho vị thành niên' v.v...

16. SOC 6064, CTXH với người cao tuổi: chính sách và thực hành. 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Trong khóa học này, học viên sẽ được tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức, kỹ năng, giá trị, và phương pháp can thiệp ứng dụng công tác xã hội đối với người cao tuổi. Khóa học cũng sẽ trình bày hệ thống các chính sách, chiến lược và các văn bản pháp luật có liên quan đến vấn đề người cao tuổi cũng như việc vận dụng một số phương pháp, kỹ năng cơ bản ứng dụng đối với người cao tuổi. Hơn nữa, khóa học cũng sẽ tiến hành buổi thực hành, vận dụng các phương pháp và kỹ năng công tác xã hội đồng thời tìm hiểu các mô hình can thiệp và tư vấn đối với người cao tuổi.

17. SOC 8063, Xây dựng và triển khai các dự án xóa đói giảm nghèo, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Trong khóa học này, học viên sẽ được tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức, kỹ năng, giá trị, và phương pháp can thiệp ứng dụng của công tác xã hội trong lĩnh vực giảm nghèo. Học viên cần hiểu về văn hóa nghèo, các đặc trưng tâm lý, xã hội của nhóm dân cư nghèo và các quan điểm tiếp cận, trợ giúp dưới lăng kính công tác xã hội. Học phần cũng đưa ra các chính sách, mô hình, dịch vụ trợ giúp của Nhà nước và các đối tác xã hội để học viên nắm vững và có khả năng phân tích. Thêm vào đó, các buổi thực hành, thực tế, tham quan và phân tích các mô hình cũng sẽ được tổ chức để bổ sung những tư liệu thực tế, các kinh nghiệm phân tích chính sách, dịch vụ cũng như cách thức xây dựng và thực hiện các dự án giảm nghèo trong thực tế.

18. SOC 8064, Thực hành Công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Môn học trình bày mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cơ sở, các bệnh tâm thần cụ thể, cách tiến hành chăm sóc, can thiệp tại gia đình, cộng đồng cũng như tại

các trung tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần. Nhiệm vụ của nhân viên CTXH, quản lý ca. Đặc biệt trong can thiệp với trẻ em và thanh thiếu niên mắc bệnh tâm thần.

19. SOC 8065, CTXH với các nhóm dân tộc thiểu sô, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Trong khóa học này, học viên sẽ được tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức, kỹ năng, giá trị, và phương pháp can thiệp ứng dụng công tác xã hội trong lĩnh vực công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số. Khóa học cũng sẽ trình bày hệ thống các chính sách, chiến lược và các văn bản pháp luật có liên quan đến nhóm dân tộc thiểu số và các vấn đề cần trợ giúp, cũng như việc vận dụng một số phương pháp, kỹ năng cơ bản ứng dụng trong lĩnh vực công tác xã hội với nhóm dân tộc thiệu số. Bên cạnh đó, khóa học cũng sẽ tiến hành những buổi thực hành, vận dụng các phương pháp và công cụ của công tác xã hội đồng thời tìm hiểu các mô hình

20. SOC 8066, Kỹ thuật và một số mô hình thực hành CTXH với gia đình, 03 TC

- Mã học phần: SOC 6036 - Số tín chỉ: 2

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Công tác xã hội, chính sách xã hội với gia đình là một bộ phận trong ngành công tác xã hội chuyên nghiệp. Nó được hình thành trong bối cảnh mạng lưới phát triển của hệ thống an sinh xã hội và an sinh gia đình nói riêng.

Gia đình là đơn vị xã hội cơ bản. Chức năng của gia đình là để khuyến khích, bảo vệ và làm cho mọi thành viên thích nghi với xã hội. Các Nhân viên Công tác xã hội cung cấp các dịch vụ trực tiếp cho gia đình. Các dịch vụ được cung cấp: trường học, bệnh viện, trạm y tế sức khỏe tâm thần, các cơ quan an sinh, bệnh viện điều dưỡng, nhà an toàn và những nơi nương tựa…Các Nhân viên Công tác xã hội được trang bị đầy đủ, hệ thống về kỹ năng và giá trị đạo đức hành nghề, tác động vào các thành viên trong gia đình để tăng cường chức năng tối ưu của tất cả các gia đình, chuyển dịch vụ hợp lý tới họ, dựa trên sự tôn trọng tính cách, sắc tộc, giai cấp, giới, tôn giáo và định hướng giới tính của từng thành viên trong gia đình.

Như vậy, môn học cung cấp các lý thuyết và kỹ năng trị liệu gia đình, đặc biệt cho sinh viên, để họ hiểu và trải qua sự phức tạp của công việc với gia đình khi tham gia, đánh giá và can thiệp để vượt qua những rào cản và đưa đến cho các hộ gia đình những chính sách xã hội tối ưu nhất.

20. SOC 8067, Thực hành Chính sách trong CTXH, 3 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Đào tạo bậc cao về chính sách xã hội nâng lên thành lý luận phân tích chính sách xã hội (policy analysis) và quá trình chính sách xã hội (policy process), gắn vấn đề chính sách xã hội với quản trị CTXH từ chính sách đến dịch vụ và từ dịch vụ trở về chính sách.

Học phần Chính sách xã hội cung cấp cho học viên tri thức và kĩ năng phân tích chính sách vận động chính sách, và quản lý thực hiện chính sách. Học phần này bao gồm kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn trong nước, học viên sẽ được phân tích ứng dụng vào hoàn cảnh Việt Nam.

21. SOC 8068, Phát triển và đánh giá dịch vụ công tác xã hội, 02 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Học phần này gồm hai phần. Phần thứ nhất nhằm cung cấp những lý thuyết và yêu cầu đối với các dịch vụ công tác xã hội, đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc thiết kế và phát triển một dịch vụ công tác xã hội hoàn chỉnh, từ khâu thương lượng và lập kế hoạch cho một dự án mới, tới khâu triển khai dịch vụ và quảng bá dịch vụ. Các kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo và quản trị đối với dịch vụ công tác xã hội cũng sẽ được giới thiệu trong phần này. Phần thứ hai nhằm giúp học viên làm quen với tiến trình cũng như một số mô hình đánh giá dịch vụ công tác xã hội, với sự tập trung vào các kỹ năng và mô hình đánh giá thiết yếu với các tổ chức như đánh giá nhu cầu, đánh giá sự hài lòng của thân chủ; các công cụ và chiến lược đo lường; mô hình phân tích hiệu quả – chi phí.

22. SOC 6024, Lí luận về thực hành CTXH, 02 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Cùng với học viên phân tích quá trình hỗ trợ một cá nhân, quá trình làm việc với một nhóm, quá trình phát triển và tổ chức cộng đồng. Lý thuyết thực hành này khác với thực hành thực địa, sẽ trình bày ở phần lựa chọn thực tế chuyên sâu vào các nhóm cụ thể là: Lao động xã hội, Gia đình, Trẻ em, Y tế và Giáo dục. Lý thuyết chung CTXH là lý luận quan trọng về các trường phái lý thuyết CTXH và những giá trị của những lý thuyết này trong thực hành CTXH hiện đại. Các cán bộ CTXH cần hiểu nguồn gốc của những lý luận này và cách ứng dụng chúng trong mạng lưới những thuyết có sẵn. Công tác thực hành của cán bộ CTXH không phải đơn thuần chỉ mang tính nhân đạo, mà là một khoa học với triết lý nhằm tăng cường sức mạnh nội lực, vì thế cần có lý thuyết làm nền tảng. Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng:

- Có được những hiểu biết về những lý thuyết nền tảng, các quan điểm và mô hình Công tác xã hội.

- Sử dụng những lý thuyết đã học để đưa ra những ứng dụng vào quá trình hình thành và phát triển những kỹ năng trong thực hành CTXH trực tiếp

- Hiểu và nắm bắt được luận cứ khoa học của chuyên môn Công tác xã hội với cơ sở lý luận cụ thể.

23. SOC 8070, Thực hành thiết kế và quản lý điều tra định lượng trong CTXH, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Học phần này nhằm giúp học viên sau đại học nhận diện các đặc thù của nghiên cứu định lượng trong công tác xã hội, và làm quen với các kỹ năng thiết kế và quản lý đối với các dự án nghiên cứu lớn sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Học phần sẽ đi

sâu vào các kỹ năng thiết kế bảng hỏi, kỹ năng thao tác hóa khái niệm thành các chỉ báo đo lường; các chiến lược phân tích và xử lý thông tin định lượng sử dụng các mô hình thống kê cao cấp với phần mềm SPSS. Học phần cũng giúp học viên làm quen với các kỹ năng quản lý điều tra định lượng ở quy mô rộng như kỹ năng quản lý tài chính, thời gian; và nhân lực.

23. SOC 8071, Thực hành CTXH trong các cơ sở y tế, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng thực hành CTXH trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Những vấn đề liên quan là những vấn đề mang tính xã hội và dựa trên cộng đồng. Học phần sẽ đề cập đến các chủ đề về chăm sóc sức khỏe với các đối tượng như CTXH với gia đình người cao tuổi, với cựu chiến binh, người lạm dụng ma túy, người rối loạn tâm thần. Ngoài ra học phần cũng đề cập đến thực hành CTXH trong cộng đồng những người làm công tác trị liệu và trong các chương trình tăng cường sức khỏe nhân dân và dự phòng y tế.

24. SOC 8072, Niềm tin tôn giáo và thực hành CTXH, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về niềm tin tôn giáo trong quan hệ tương tác với nghề CTXH. Các cách tiếp cận niềm tin tôn giáo trong đời sống xã hội, từ đó học viên nắm được, đánh giá được ảnh hưởng của niềm tin tôn giáo đến nhận thức, hành vi thực hành CTXH của nhân viên CTXH cũng như người yếu thế. Trên cơ sở đó, môn học cung cấp cho học viên cơ sở lý luận về mối quan hệ tương tác của niềm tin tôn giáo với CTXH để xây dựng các can thiệp dựa trên niềm tin tôn giáo đối với người làm CTXH cũng như đối với người yếu thế, phát huy nội lực, liên kết nguồn lực trong việc hỗ trợ người yếu thế một cách có hiệu quả.

25. SOC 8073, Kỹ năng làm việc với người làm dụng chất gây nghiện, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản nhất cũng như các kỹ năng thực hành đối với đối tượng người nghiện ma túy nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp CTXH. Đồng thời môn học cũng cung cấp các kiến thức và các phương pháp can thiệp, nghiên cứu nhằm trợ giúp những người nghiện ma túy giải quyết các nan đề của cá nhân và các vấn đề xã hội nhằm giúp họ hòa nhập xã hội.Nội dung môn học luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm đạo đức nghề, góp phần giúp người học hình thành đạo đức nghề nghiệp CTXH.

26. SOC 8074, Mô hình và kỹ năng can thiệp với bạo lực gia đình, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần:Học phần/môn học được cấu trúc thành 4 chương. Chương thứ nhất bàn về ba nội dung chính, bao gồm các khái niệm cơ bản, lý thuyết về phúc lợi xã hội và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực phúc lợi xã hội. Chương thứ hai tập trung vào hai loại hình phúc lợi: phúc lợi không chính thức và phúc lợi nhà nước. Trong chương này, mối quan hệ giữa phát triển xã hội và phúc lợi xã hội cũng được phân tích. Chương thứ ba bàn về tác động của phúc lợi trong một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Các nội dung được chú ý trong chương này bao gồm phúc lợi xã hội và nền kinh tế, phúc lợi xã hội và bất bình đẳng xã hội, phúc lợi xã hội và biến đổi xã hội. Chương cuối cùng bàn về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phúc lợi xã hội. Ngoài việc bàn về các hình thức hợp tác quốc tế và một số trường hợp cụ thể về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phúc lợi xã hội, chương này cũng bàn về những vấn đề đặt ra trong hợp tác quốc tế về phúc lợi xã hội.

27. SOC 8075, Xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách, 03 TC

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần này gồm 5 chương. Chương 1 giới thiệu khái quát về chính sách xã hội, chỉ ra khái niệm, các đặc điểm, và cơ sở để xây dựng chính sách. Chương 2 tập trung tìm hiểu về quá trình xây dựng chính sách. Trong đó, nội dung của chương bàn về quá trình từ việc xác định vấn đề xã hội, xây dựng các nguyên tắc của chính sách, xác định mục tiêu của chính sách và nhóm đối tượng thụ hưởng. Chương 3 tập trung chỉ ra quá trình triển khai chính sách, bao gồm việc lựa chọn công cụ thực hiện, lập kế hoạch triển khai, nguồn lực triển khai và thành lập các nhóm giám sát quá trình triển khai. Chương 4 tìm hiểu đánh giá hiệu quả chính sách, theo các chiều cạnh hiệu quả kinh tế, văn hóa – xã hội. Đồng thời chương này cũng chỉ ra những hạn chế của việc thực hiện chính sách, từ đó đề xuất việc điều chỉnh, mở rộng phạm vi thực hiện hay thu hồi chính sách. Chương cuối bàn về các bên liên quan trong quá trình xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách, trong đó cụ thể tìm hiểu về sự tham gia của các bên liên quan cũng như tính minh bạch, công khai và trách nhiệm khi thực hiện chính sách.

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, giành nhiều thời gian cho học viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập. Khối lượng kiến thức của chương trình phù hợp với Khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành đối với ngành CTXH . Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học sau đại học.

Khi thực hiện chương trình, cần chú ý một số điểm dưới đây:

- Đối với học phần đòi hỏi học phần tiên quyết thì học phần tiên quyết phải được học trước.

- Điểm đánh giá các học phần do giảng viên phụ trách học phần chịu trách nhiệm gửi về Khoa quản lý và gồm có 3 điểm: điểm đánh giá thường xuyên, điểm đánh giá giữa kỳ và điểm đánh giá cuối kỳ theo trọng số lần lượt là 10%, 30% và 60%.

- Các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ được sắp xếp cho học viên học trong vòng 3 học kỳ và đảm bảo cho học viên trong vòng 2 năm có thể hoàn thành chương trình học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp.

- Sau khi học viên học hết một học kỳ các môn chuyên ngành, Cơ sở đào tạo sẽ tổ chức cho học viên bảo vệ đề cương luận văn thạc sĩ và phân công giáo viên hướng dẫn theo Quy chế của Đại học Quốc gia.

Lịch trình cụ thể như sau:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
				I	**II**	**III**	**IV**
I	**Khối kiến thức chung**		8				
1.	PHI 5001	Triết học *(Philosophy)*	4	Theo sự sắp xếp của Trường ĐHKHXH&NV			
2.	ENG 5001	Ngoại ngữ cơ bản (*Basic English*)	4				
II	**Khối kiến thức nhóm chuyên ngành**		**36**				
II.1	**Các học phần bắt buộc**		16				
1.	SOC 8051	Hành vi con người và Môi trường xã hội: Từ lý thuyết tới thực tiễn *(Human Behavior and the Social Environment: From theory to practice)*	3		X		

2.	SOC 8052	Kỹ năng phương pháp nghiên cứu trong CTXH (*Research skills for Social Work)*	3		X		
3.	SOC 8053	Ứng dụng lý thuyết trong thực hành CTXH (*Applying theories in Social Work practice)*	3		X		
4.	SOC 8054	CTXH với cá nhân: Mô hình và kỹ thuật (Social Work Models with Individuals: Intervention models and techiques)	3			X	
5.	SOC 8055	CTXH với nhóm: Mô hình và kỹ thuật *(Social Work Models with Groups: Intervention Models and Techniques)*	3			X	
6.	SOC 8056	Tổ chức và Phát triển cộng đồng: Từ lý thuyết tới thực hành *(Organization and Community Development: from theory to practice)*	3			X	
7.	SOC 8057	Quản trị CTXH : Lý thuyết và thực hành (*Social Work Administration: theories and practice)*	3			X	
8.	SOC 8058	Thực hành CTXH tại cơ sở (*Field education practicum*)	4			X	
III.1	**Các học phần lựa chọn**		10/				
9.	ENG 6001	Tiếng Anh học thuật (*Academic English)*	2		X		
10.	FRE 6001	Tiếng Pháp học thuật (*Academic French)*	2		X		
11.	SOC 8059	Trị liệu tâm lý *(Psychotherapy)*	3			X	
12.	SOC 8060	Làm việc với NKT: các vấn đề chính sách và văn hóa dân tộc (*Working with handicapped people: policy, culture and ethnicity issues)*	3		X		
13.	SOC 8061	Thực hành CTXH trong trường học *(Social Work practice in School settings)*	3		X		
14.	SOC 6064	CTXH với người cao tuổi: chính sách và thực hành (Social work with the	3		X		

		elderly: policy and practice)					
15.	SOC8063	Xây dựng và triển khai các dự án xóa đói giảm nghèo *(Developing and implementing hunger eradication and poverty reduction programs)*	3		X		
16.	SOC 8064	Thực hành công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng *(Social work practice in working with people having mental health illness in community)*	3			X	
17.	SOC 8065	CTXH với các nhóm dân tộc thiểu số (*Social work with ethnic minorities)*	3			X	
18.	SOC 8066	Kỹ thuật và mô hình thực hành CTXH và chính sách xã hội với gia đình *(Social Work and Social policy for Family: Intervention models and Techniques)*	3			X	
19.	SOC 8067	Thực hành chính sách trong công tác xã hội *(Social policy practice in social work)*	3			X	
20.	SOC 8068	Phát triển và đánh giá dịch vụ công tác xã hội (*Social work program development and evaluation*)	2			X	
21.	SOC 6024	Lí luận về thực hành CTXH *(Theory for Practice in Social Work)*	2			X	
22.	SOC 8070	Thiết kế và quản lý điều tra định lượng trong công tác xã hội (*Survey management in social work)*	2			X	
23.	SOC 8071	Thực hành CTXH trong các cơ sở y tế (*Social work practice in health care centers)*	3				
24.	SOC 8072	Niềm tin tôn giáo và thực hành CTXH (*Religious belief and social work practice)*	3				
25.	SOC 8073	Kỹ năng làm việc với người lạm dụng chất gây nghiện *(Working with substance abuse clients)*	3				

26.	SOC 8074	Mô hình và kỹ năng can thiệp đối với bạo lực gia đình (*Family Violence: intervention models and clinical skills)*	3				
27.	SOC 8075	Xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách (*Policy formulation, implementation and evaluation)*				X	
28.	SOC 8076	Luận văn tốt nghiệp					x

6. So sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài

6.1. Giới thiệu về chương trình được sử dụng để xây dựng chương trình

- Tên chương trình (tên ngành/chuyên ngành), tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Master of Social Work
- Tên cơ sở đào tạo, nước đào tạo: Rutgers University, Mỹ
- Xếp hạng của cơ sở đào tạo, ngành/chuyên ngành đào tạo:

Chương trình được đối chiếu với chương trình đào tạo thạc sỹ CTXH của trường CTXH của trường Đại học Rutgers, Hoa Kỳ. Đây là trường đại học đứng 23/200 trường hàng đầu thế giới, riêng ngành CTXH thì đứng thứ 26/200 trường hàng đầu nước Mỹ. Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành CTXH của Rutgers được thiết kế gồm 2 học phần:

- Học phần bắt buộc: Gồm các môn bắt buộc được chia thành 2 kỳ: kỳ học đại cương và kỳ học nâng cao gồm 19 học phần (Đại cương: 09 môn; Nâng cao: 10 môn)
- Học phần tự chọn: Gồm các học phần tự chọn, được chia thành các học phần tự chọn đại cương và các học phần tự chọn nâng cao. Học phần gồm 37 học phần (Tự chọn cơ sở: 17 môn; tự chọn nâng cao: 20 môn)

Theo chương trình đào tạo Th.S của ĐH Rutgers, Mỹ: Tất cả sinh viên khi tham gia khóa đào tạo thạc sỹ phải học những khóa học nền tảng. Những khóa học này bao gồm tri thức, giá trị, và những kỹ năng cần thiết cho việc thực hành CTXH. Nền tảng chung có thể được chuyển qua trong những nhóm dân số và các nhóm vấn đề. Khung chương trình đào tạo cơ bản bao gồm hành vi con người và môi trường xã hội, tâm lý trị liệu, phương pháp nghiên cứu CTXH , chính sách và dịch vụ an sinh XH. Hoàn thành những khóa học này sẽ có điều kiện tham gia khóa học nâng cao hơn.

Bên cạnh chương trình được tham khảo chính của Đại học Rutgers, Khoa đã tham khảo nhiều chương trình của các trường đào tạo thạc sĩ CTXH khác trên thế giới để thiết kế chương trình đào tạo thạc sĩ CTXH của đơn vị.

Những điểm giống và khác nhau trong học phần thuộc hai chương trình đào tạo được so sánh cụ thể trong mục 6.2.

Tóm tắt kết quả so sánh:

-9/18 học phần (chiếm 50%) trong chương trình đào tạo của đơn vị có điểm tương đồng với chương trình đào tạo của Đại học Rutgers.

-Các học phần còn lại có điểm tương đồng với các học phần khác trong các chương trình đào tạo của các trường đại học khác trong top 200 trường đại học tốt nhất thế giới, cụ thể là Đại học Maryland, Đại học New York, Đại học Quốc gia Singapore, Đại học Melbourne, Đại học Fordham (Bảng xếp hạng các trường đại học này cụ thể trong bảng dưới).

6.2.Bảng so sánh chương trình đào tạo

STT	Tên học phần trong chương trình đào tạo của nước ngoài	Tên học phần trong chương trình đào tạo của đơn vị	Thuyết minh về những điểm giống và khác nhau giữa các học phần của 2 chương trình đào tạo
1.	Direct practice: Theory and models, Rutgers University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200 Ngành CTXH : 26/200	Lí luận về thực hành CTXH *(Theory for Practice in Social Work)*	Chương trình của Đại học Rutgers: Học phần giới thiệu cho học viên cách thức mà lý thuyết cũng như các kinh nghiệm được sử dụng làm công cụ hướng dẫn trong can thiệp với cá nhân, gia đình, nhóm. Các hoạt động nghề nghiệp muốn đạt hiệu quả cao phải kết hợp được các tài nguyên tri thức khác nhau: Những kinh nghiệm (các hoạt động được thực hiện trong quá khứ với những thân chủ có vấn đề tương tự), các lý thuyết (hệ thống các kiến thức khác nhau về cách thức phát sinh cũng việc giải quyết các vấn đề cụ thể), các tri thức về lâm sàng, nhu cầu, sở thích của thân chủ. Học viên sẽ được học những chuyên đề cụ thể, chi tiết về bằng chứng nghiên trong nghiên cứu xác định và lượng giá. Những nghiên cứu này có thể đã được sử dụng để tạo ra những triển vọng, khả năng trong can thiệp. Học viên sẽ nghiên cứu và phản biện về các mô hình và lý thuyết can thiệp quan trọng (Tâm lý động học, nhận thức, hành vi, hệ thống gia đình, làm việc nhóm) và áp dụng chúng vào các ca cụ thể.
2.	Human behavior and the social environtment, Rutgers University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200 Ngành CTXH:	Hành vi con người và Môi trường xã hội: Từ lý thuyết tới thực tiễn *(Human Behavior and the Social Environment: From theory to*	Học phần của Rutgers cung cấp cho người học những lý thuyết, chủ đề, các vấn đề liên quan đến những tương tác giữa con người trong quá trình họ sinh ra, lớn lên, trưởng thành ở các giai đoạn cuộc đời với bối cảnh xã hội tương ứng. Giả định về hành vi con người có thể cản trở sự thừa nhận tính đa dạng trong những tương tác hiện tại giữa cá nhân, gia đình và nhóm đặc thù; bối cảnh xã hội, đời

	26/200	*practice)*	sống xã hội; những giá trị và vấn đề đạo đức có liên quan đến sự phát triển tâm – sinh lý, xã hội. Giống: Nhìn chung, hai học phần có nội dung tương dối giống nhua, đều đề cập đến các lý thuyết về hành vi, hệ thống, môi trường xã hội. Cung cấp cho người học những kiến thức về con người và môi trường xung quanh, từ đó để người học vận dụng vào các hoạt động trong thực tế. Khác: Học phần trong chương trình của chúng ta có những nét đặc thù và liên hệ với thực tế xã hội ở Việt Nam.
3.	Trong chương trình Sau đại học của ĐH Rutgers, không có học phần trùng khớp hoàn tòan mà có nhiều học phần chuyên sâu của môn này: - Chronic Illness & Disability - Current Issues in Developmental Disabilities	Làm việc với NKT: các vấn đề chính sách và văn hóa dân tộc (*Working with handicapped people: policy, culture and ethnicity issues)*	- Trong chương trình của Rutgers, các học phần đi sâu vào trị liệu lâm sàng cho người khuyết tật cùng can thiệp vĩ mô thông qua phân tích, đánh giá chính sách dành cho người khuyết tật. - Trong chương trình của Khoa, thiết kế chương trình gồm những nội dung cơ bản như khái quát về khuyết tật và người khuyết tật, lịch sử hình thành, triết lý, quá trình phát triển, cách thức cung ứng dịch vụ, phân tích chính sách cũng như vai trò của CTXH tại Việt Nam. - Giống: tập trung vào những kiến thức sâu về can thiệp lâm sàng, quản lý ca và phân tích, cải biến chính sách, mô hình, dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật. - Khác: Chương trình của Khoa bao quát chung mọi loại khuyết tật trong khi chương trình của Rutgers tập trung vào các chuyên ngành sâu của từng nhóm khuyết tật đặc thù và phức tạp, mang tính lâm sàng.
4.	Methods of Social Work	Kỹ năng nghiên cứu trong	Giới thiệu cách tiếp cận khoa học để xây dựng tri thức và kỹ năng, bao gồm vai trò của thuật

	Research I (19:910:505, Các phương pháp nghiên cứu CTXH), Rutgers University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200 Ngành CTXH : 26/200	CTXH (*Research skills for Social Work)*	ngữ và lý thuyết, cơ chế hoạt động, thiết kế nghiên cứu, thu thập số liệu, phân tích dữ liệu, phân tích thống kê và viết báo cáo Học phần này nâng mức hiểu biết và kĩ năng nghiên cứu của học viên lên khả năng đánh giá việc sử dụng mô hình và khả năng phát triển mô hình CTXH thông qua việc nghiên cứu đặc thù hỗ trợ thực hiện chức năng xã hội của con người. Nghiên cứu CTXH tập trung vào những phạm vi và đối tượng của CTXH với cá nhân, nhóm, cộng đồng và quản lý, kết hợp nghiên cứu định tính với định lượng. Cụ thể, học phần này cung cấp khái niệm và phương pháp thiết kế, phương pháp nghiên cứu và phương pháp phân tích nghiên cứu ứng dụng CTXH để học viên có thể tự thực hiện được một số yêu cầu của CTXH về mặt lý thuyết và thực hành. Phần quan niệm về nghiên cứu CTXH tập trung vào vấn đề nghiên cứu liên quan đến thực hiện chức năng xã hội của con người, bao gồm hành vi con người, tâm lý, nguyên nhân của hành vi con người trong môi trường xã hội cũng như những yếu tố xã hội tác động đến hành vi con người. Nghiên cứu CTXH còn chịu ảnh hưởng quyết định của đạo đức nghiên cứu và đạo đức CTXH . Vì vậy, nghiên cứu CTXH không thể lúc nào cũng được thiết kế một cách chặt chẽ theo quan niệm thực nghiệm. Học phần này cung cấp cho học viên cả hai phương pháp thiết kế thực nghiệm và thiết kế trường hợp đơn.
5.	Social work I with inviduals, families and groups, Rutgers	CTXH với cá nhân: Mô hình và kỹ thuật (Social Work Models	Trong chương trình đào tạo của Rutgers: Đây là môn đầu tiên trong 2 học phần liên tục thuộc tiến trình học tập của năm cơ sở. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ

	University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200 Ngành CTXH : 26/200	with Individuals: Intervention models and techiques)	bản, là nền tảng phục vụ cho các học phần thực hành. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức về cách thức sử dụng các mô hình giải quyết vấn đề trong những bối cảnh sinh thái cụ thể để học viên áp dụng trong thực tế ở các cấp độ và quy môn khác nhau. Các giá trị cốt lõi, các khái niệm, cũng như các các suy xét về mặt đạo đức gắn với những mặt tổng quát nhất của thực hành CTXH được phân tích chi tiết giúp cho học viên có thể thực hành tốt trong các học phần thực hành. Giống: Đều trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về con người và môi trường sinh thài, những kiến thức và kỹ năng cũng như nhưng mô hình điển hình của CTXH cá nhân với từng đối tượng yếu thế đặc thù. Khác: Học phần của trường Rutgers cung cấp những kiến thức tổng hợp về cả mô hình công tác cá nhân, CTXH với gia đình và các nhóm. Trong khi đó, học phần của Việt Nam lại chỉ tập trung vào kiến thức, kỹ năng, các cách thức can thiệp cung như các mô hình CTXH với đối tượng là các cá nhân. Chương trình của Việt Nam có những sự liên hệ sâu sắc với tình hình cụ thể, các vấn đề thực tế tại Việt Nam.
6.	Social work I with inviduals, families and groups, Rutgers University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200 Ngành CTXH : 26/200	CTXH với nhóm: Mô hình và kỹ thuật *(Social Work Models with Groups: Intervention Models and Techniques)*	Trong chương trình đào tạo của Rutgers: Đây là môn đầu tiên trong 2 học phần liên tục thuộc tiến trình học tập của năm cơ sở. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản, là nền tảng phục vụ cho các học phần thực hành. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức về cách thức sử dụng các mô hình giải quyết vấn đề trong những bối cảnh sinh thái cụ thể để học viên áp dụng trong thực tế ở các cấp độ và quy môn khác nhau. Các giá trị cốt lõi, các khái niệm, cũng như

			các các suy xét về mặt đạo đức gắn với những mặt tổng quát nhất của thực hành CTXH được phân tích chi tiết giúp cho học viên có thể thực hành tốt trong các học phần thực hành. Giống: Cả hai học phần của 2 chương trình đều hướng đến cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng về những phương pháp tiếp cận trong CTXH nhóm; đưa ra những mô hình trong thực hành CTXH nhóm cũng như trang bị các kiến thức, kỹ năng cần có của học viên trong quá trình làm việc với các nhóm trong thực tế. Khác: Học phần của Việt Nam chỉ tập trung vào các kiến thức, kỹ năng, phương pháp trong CTXH với các nhóm yếu thế. Trong khi đó, học phần của Rutgers kết hợp cả các kiến thức, kỹ năng, phương về mô hình CTXH với cá nhân, nhóm cũng như gia đình. Vì thế, học phần của Việt Nam có sự tập trung và sâu sắc, đặc biệt là nó nêu được các vấn đề của CTXH nhóm, các mô hình, các kiến thức, kỹ năng trong CTXH nhóm phù hợp với hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam.
7.	Clinical Social work: School, Rutgers University school of social work	Thực hành CTXH trong trường học *(Social Work practice in School settings)*	Học phần của trường Rutgers cung cấp những kiến thức, kỹ năng trong CTXH với trẻ em và thanh thiếu niên được đặt trong bối cảnh của hệ thống trường học, trong nhóm, và với gia đình của họ. Học phần nhấn mạnh đến tầm quan trọng của nhân viên CTXH trong trường học, đến cách thức làm việc của nhân viên xã hội, các nguyên tắc của CTXH trong trường học cũng như mối quan hệ giữa nhân viên CTXH với giáo viên, nhân viên CTXH với những người quản lý trường học, nhân viên CTXH với đồng nghiệp, với các cơ sở cung cấp dịch vụ. Giống: Hai học phần có sự tương đồng về nội

			dung. Cả hai đều hướng đến cung cấp cho người học những kiến thức về lịch sử phát triển , vai trò của CTXH học đường ở Mỹ và các nước phương Tây. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về CTXH trong học đường: nền tảng triết lý, cách thức làm việc, mối quan hệ của nhân viên CTXH với giáo viên, các nhà quản lý trường học. Khác: Học phần Việt nam có liên hệ sâu sắc đến tình hình thực tế ở Việt Nam.
8.	Critical thinking, spirituality and psychotherapy, New York University Silver school of social work, Xếp hạng trường: 23/200	Trị liệu tâm lý *(Psychotherapy)*	Trong chương trình thạc sỹ CTXH của Đại học New York: Trị liệu tâm lý được xếp chung với các nội dung về tư duy phản biện, tinh thần và trị liệu tâm lý. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về tư duy phản biện, về các giá trị tinh thần cũng như các vấn đề tâm lý của người dân Mỹ trong cuộc sống hiện đại. Học phần cũng cung cấp cho người học hệ thống các kiến thức bao gồm: các lý thuyết của các trường phái tâm lý khác nhau, các kỹ năng vận dung các lý thuyết đó, cách thức làm việc với các đối tượng có các vấn đề về tâm lý. Giống: Đều cung cấp cho người học những kiến thức bao gồm: các lý thuyết tâm lý, cách vận dụng vào các trường hợp cụ thể, các kỹ năng cần có để đánh giá, phân tích và trợ giúp một cách chuyên nghiệp cho các thân chủ gặp cá vấn đề về tâm lý. Khác: Học phần trong chương trình của đại học New York nêu lên các vấn đề, bối cảnh và tâm lý người dân Mỹ. Trị liệu tâm lý được gộp cùng tư duy phản biện, tinh thần thành một học phần. Học phần của Việt Nam, ngoài trị liệu tâm lý còn cung cấp cho người học những kiến thức về tham vấn, rất cần thiết và gần gũi với CTXH để những người học có thể

			tham vấn cho các thân chủ của mình trong những trường hợp cần thiết hoặc thân chủ có nhu cầu.
9.	Administering Employee Assistance Programs (Quản trị chương trình hỗ trợ người lao động), University of Maryland - Xếp hạng trường TG: 32/200 - Xếp hạng ngành CTXH (Mỹ): 16	Quản trị CTXH : Lý thuyết và thực hành (*Social Work Administration: theories and practice)*	- Trong chương trình của Khoa, nội dung học phần tập trung vào kiến thức nâng cao của quán trị CTXH ở tầm vĩ mô, chủ yếu trong hoạch định, phản biện, thực thi và giám sát chính sách. - Trong chương trình của Maryland, nội dung học phần tập trung vào quản trị con người trong hệ thống CTXH , chủ yếu tập trung vào chương trình hỗ trợ người lao động. - Giống: cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị CTXH tầm vĩ mô - Khác: chương trình của Khoa mang tính bao quát hơn, tập trung vào mảng chính sách trong CTXH , trong khi chương trình của Maryland tập trung vào quản trị con người trong các chương trình hỗ trợ người lao động.
10.	- Object relation theory -Theory of attachment - Theories of Child Development - Critical Analysis of Psychotherapy Theories New York University Silver school of social work, Xếp hạng trường: 23/200	Một số lý thuyết về CTXH (*Theories of Social Work*)	Trong chương trình đào tạo thạc sỹ CTXH của Đại học New York, các lý thuyết CTXH được đào tạo theo hướng chuyên sâu. Một học phần thường chỉ về một lý thuyết hoặc một vài lý thuyết tương đồng. Các học phần về lý thuyết được đưa vào học phần tự chọn. Chẳng hạn, học phần về một số lý thuyết về sự phát triển của trẻ em tập trung phân tích về các giai đoạn phát triển của trẻ từ tuổi đầu tiên với các vấn đề liên quan đến tính cách, mối quan hệ giữa tre với cha mẹ, sự gắn bó, các quy tắc có ảnh hưởng…Mỗi lý thuyết lại cung cấp cho người học một cái nhìn cụ thể, đặc trưng. Giống: Cung cấp cho người học những kiến thức về lịch sử, nội dung, các điểm cần chú ý của các lý thuyết quan trọng trong CTXH . Khác: Học phần của đại học New York có sự

			chuyên sâu về từng lý thuyết hay một nhóm các lý thuyết tương đồng, do đó, sẽ cung cấp cho người học những hiểu biết cụ thể nhất, chi tiết nhất về lịch sử, nội dung, cách vận dụng các lý thuyết. Trong khi đó, học phần trong chương trình của Việt Nam lại chú trọng đến tính tổng thể, đưa ra những nét cơ bản nhất về các lý thuyết CTXH . Do đó, học phần chỉ cung cấp kiến thức về chiều rộng chứ không cung cấp cho người học kiến thức sâu sắc như chương trình các học phần của đại học New York.
11.	Community Organization and Development (Tổ chức cộng đồng và phát triển), trường NUS	Tổ chức và Phát triển cộng đồng *(Organization and Community Development)*	Khung chương trình đào tạo của nước ngoài có điểm giống với chương trình của khoa ở chỗ: cùng đưa ra những lý thuyết, cách tiếp cận, phương pháp và kỹ năng phát triển cộng đồng. NUS: Học phần này sẽ bao trùm cả lý thuyết và thực hành phát triển cộng đồng. Cụ thể, nó sẽ chỉ ra vai trò của phát triển cộng đồng trong việc xây dựng vốn xã hội và các khế ước mang tính cộng đồng. Các mô hình của phát triển cộng đồng sẽ được xem xét và phân tích trong bối cảnh Singapore. Những chiến lược và kỹ thuật được sử dụng ở Singapore và nhiều cộng đồng khác hay những vấn đề về sự tham gia và can thiệp cộng đồng cũng được đưa ra trong học phần này. Học phần này cũng đưa ra những thách thức với mô hình làm việc cộng đồng. Đây là phần hết sức quan trọng để nâng mức thực hành CTXH lên tầm lý luận và khoa học của đào tạo bậc cao. Trong học phần này, các nền tảng của lý thuyết phục vụ cho chuyên môn CTXH như lý thuyết tâm động học, lý thuyết hành vi, lý thuyết hệ thống, lý thuyết sinh tồn, lý thuyết cấp tiến và Mác xít được so

			sánh, đối chiếu và qua các bài học từ thực tiễn. Học viên sẽ được cung cấp những tri thức. Các lý thuyết tâm động học, lý thuyết sinh thái học, lý thuyết nhận thức học, lý thuyết cấp tiến v.v.. được trình bày để tạo ra mô hình cụ thể về tâm- sinh- xã hội của hành vi con người trong môi trường xã hội. Học phần này cũng cung cấp cho học viên những đặc thù của môi trường xã hội mà con người chịu ảnh hưởng, như những đặc điểm gia đình và xã hội ngày nay hay mối quan hệ của gia đình và môi trường sinh hoạt để qua đó học viên có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa lý thuyết này trong công tác thực hành của họ
12.	Understanding social policy (Tìm hiểu chính sách xã hội), Doing social policy (Thực hiện chính sách xã hội) ở trường UQ, Úc và Special Topics in Social Work (Những chủ đề đặc biệt trong CTXH), trường NUS	Chính sách xã hội và những vấn đề xã hội *(Social Problems and Social Policy)*	UQ: Học phần này sẽ giới thiệu những chính sách xã hội hiện đại, không chỉ bao gồm những hỗ trợ thu nhập, các dịch vụ xã hội mà còn các chính sách kinh tế. Khung lý thuyết cũng được đưa ra từ nhiều cách tiếp cận ngành học khác nhau. Bên cạnh đó, học phần còn quan tâm xem xét đến quá trình xây dựng chính sách cũng như việc sử dụng những phương pháp kỹ thuật phân tích trong việc xây dựng chính sách. Mục đích là để phát triển tri thức và kỹ năng xây dựng chính sách cho học viên NUS: Những chủ để đặc biệt quan trọng trong CTXH được nêu ra như là lạm dụng tình dục, bạo lực gia đình, lạm dụng tài sản, những rối loạn gây chấn thương. Học viên được cung cấp tri thức và kĩ năng tổng hợp để có tầm nhìn về các vấn đề cộng đồng nói chung, để có thể khái quát hoá, khái niệm hoá thành các mô hình can thiệp, đồng thời có khả năng ứng dụng các mô hình sẵn có để giải quyết các vấn đề thực tế của cộng đồng.

			Đào tạo bậc cao về chính sách xã hội nâng lên thành lý luận phân tích chính sách xã hội (policy analysis) và quá trình chính sách xã hội (policy process), gắn vấn đề chính sách xã hội với quản trị CTXH từ chính sách đến dịch vụ và từ dịch vụ trở về chính sách. Học phần Chính sách xã hội cung cấp cho học viên tri thức và kĩ năng phân tích chính sách vận động chính sách, và quản lý thực hiện chính sách. Học phần này bao gồm kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn trong nước, học viên sẽ được phân tích ứng dụng vào hoàn cảnh Việt Nam. Một số tài liệu về chính sách xã hội được học về các hệ thống thực hiện chính sách xã hội hiện hành. Trong khuôn khổ các chính sách xã hội được phát triển thuộc các ngành Lao động xã hội, Dân số - Gia đình - Trẻ em, Y tế, Giáo dục
13.	Clinical social work : families, Rutgers University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200 Ngành CTXH : 26/200	CTXH và chính sách xã hội với gia đình *(Social Work and Social policy for Family)*	Học phần của trường Rutgers cung cấp cho người học kiến thực về thực hành chuyên môn với hệ thống gia đình, nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc phân tích bối cảnh của các hệ thống: các hệ thống xung quanh, cũng như các vận động nội tại của hệ thống gia đình, những ứng dụng khác nhau của các phương pháp về mặt lý thuyết trong trị liệu gia đình. Học phần này cũng cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về gia đình, các kỹ thuật trong CTXH gia đình như biện hộ, kết nối, cung cấp các dịch vụ cụ thể. Giống: Cả hai học phần đều hướng đến việc cung cấp cho người học những kiến thức về gia đình học, những lý thuyết, kỹ năng, kỹ thuật để người học có được những kiến thức cơ bản và cụ thể nhất trong CTXH với gia đình. Khác: Học phần trong khung chương trình của

			chúng ta nhấn mạnh hơn đến các chính sách xã hội với gia đình. Học phần cũng cung cấp những kiến thức phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt nam.
14.	Social Work in Health, Đại học Melbourne, Úc	CTXH trong y tế công cộng *(Social Work in Public Health)*	- Giống: Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong can thiệp Công tác xã hội đối với việc chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng và dạng bệnh cụ thể. Học phần của 2 chương trình đều nhấn mạnh đến công tác phòng bệnh. - Khác: Môn Công tác xã hội trong Y tế công cộng (Việt Nam) nhấn mạnh nhiều hơn đến thực hành trong cộng đồng: Nhân viên xã hội tham gia trị liệu trong chương trình Y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân.
15.	Social Welfare Policy and Services I, Rutgers University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200 Ngành CTXH : 26/200	Bình đẳng giới và bạo lực gia đình: CTXH và pháp luật *(Gender equality and domestic violence: Social work and law)*	- Trong chương trình của Rutgers, Chicago, học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về an sinh xã hội như lịch sử hình thành, triết lý, quá trình phát triển, cách thức cung ứng dịch vụ, phân tích chính sách cũng như vai trò của CTXH trong thể chế này nhưng trong bối cảnh của Mỹ. - Trong chương trình của Khoa,hầu hết những nội dung cơ bản về an sinh xã hội như lịch sử hình thành, triết lý, quá trình phát triển, cách thức cung ứng dịch vụ, phân tích chính sách cũng như vai trò của CTXH ,… nhưng tập trung vào bối cảnh Việt Nam trong đối chiếu với quy trình thế giới. - Giống: Cung cấp những hiểu biết cơ bản về hệ thống an sinh xã hội và chính sách xã hội, vai trò của CTXH trong hệ thống này. - Khác: Liên hệ sâu sắc đến thực tế Việt Nam
16.	Quantitative Research Methods;	SOC 8023 Thiết kế và triển	Các môn học về phương pháp nghiên cứu của Rutgers nhằm xem xét đến dãy thiết kế nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu có liên quan

	Advanced Statistical Methods; Advanced Statistical Methods II – Applied Regression Related Multivariate Methods; Qualitative Research Methods **Rutgers – School of Social Work** *– New Jersey (United States). Ranked 26th in the nation by U.S. News & World Report*	khai nghiên cứu trong Công tác xã hội (*Designing and Performing Social work Research*)	tới hệ thống và quản lý nghiên cứu xã hội, nhấn mạnh vào sự phát triển của những tri thức cốt lõi và nâng cao của các phương pháp định tính, định lượng nhằm sử dụng và xây dựng nên nền tảng kiến thức công tác xã hội dựa trên bằng chứng thực chứng. Điểm giống: Đặt ra các vấn đề về xây dựng lý thuyết và thực hành trong nghiên cứu khoa học xã hội Điểm khác: Trường Rutgers tách những vấn đề của phương pháp thành bốn học phần khác nhau bao gồm một học phần cơ bản cho phương pháp nghiên cứu định lượng, hai học phần phương pháp thống kê nâng cao và một học phần về phương pháp nghiên cứu định tính. Chương trình của Việt Nam tập trung vào các vấn đề cơ bản khi xây dựng và thực hiện một nghiên cứu khoa học.
17.	Domestic violence: Social work and law (Bạo lực gia đình: CTXH và pháp luật), Đại học Fordham, Mỹ	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội *(Social Problems and Social Protection)*	Học phần này cung cấp kiến thức cho người học về vai trò của CTXH đối với bạo lực gia đình và bình đẳng giới. Học phần này bắt đầu bằng việc phân tích các nguyên lý cơ bản của CTXH và việc thực hành CTXH và pháp luật đối với vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình từ quan điểm lịch sử. Phần tiếp theo của học phần giúp cho người học hiểu được vai trò của nhân viên CTXH và luật pháp trong từng giai đoạn của việc thực hành CTXH đối với trường hợp bạo lực gia đình. Học phần này nhấn mạnh đến các kỹ năng thực hành trong lĩnh vực bình đẳng giới và bạo lực gia đình

18.	Clinical social work: mental health, Rutgers University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200 Ngành CTXH : 26/200	Công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần *(Social work in Mental Health)*	Chương trình của đại học Rutgers đề cập đến những can thiệp đang được áp dụng với khách hàng, những người rối loạn tâm thần, và gia đình họ, trong bối cảnh của tổ chức và cộng đồng. Kỹ thuật can thiệp với các dạng rối loạn tâm thần nặng và mãn tính, được thống kê và chẩn đoán trong Sách hướng dẫn về các rối loạn tâm thần, xuất bản lần 4 có sửa chữa (DSM – IV – TR); các thuốc điều trị tâm thần; quản lý ca; pháp đồ điều trị, và các vấn đề đặc biệt trong can thiệp với trẻ em và thanh thiếu niên. Giống: Hai môn học trong hai chương trình học có nội dung tương tự nhau là cung cấp những kiến thức, kỹ năng về các vấn đề sức khỏe tâm thần, cách thức tiến hành CTXH với thân chủ có các vấn đề tâm thần. Cả hai môn học đều nhấn mạnh đến can thiệp với trẻ em và thanh niên có các vấn đề về tâm thần. Khác: Môn học của Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức về mạng lưới hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tâm thần, các cách thức can thiệp phù hợp với thực tế ở Việt Nam.
19.	- Field education practicum I - Field education practicum II - Field education practicum III - Field education practicum III Rutgers University school of social work, Xếp hạng trường: 23/200	Thực hành CTXH tại cơ sở	Trong chương trình của Rutgers University, thực hành tại cơ sở được chia thành 3 học phần với các cấp độ khác nhau. Thực hành 1 được tiến hành ở các cơ sở. Các kiểm huấn viên sẽ trực tiếp giảng dạy và giám sát việc thực hành của học viên. Việc thực hành bao gồm: cung cấp các dịch vụ cho dân cư yếu thế đồng thời học tập các kỹ năng CTXH tổng quát. Thực hành 2 hướng đến rèn luyện cho người học các kỹ năng cao hơn thực hành 1: kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lãnh đạo. Thực hành lần 2 sẽ giúp người học trang bị những kỹ năng cần thiết để hướng đến việc thực

	Ngành CTXH : 26/200		hành ở mức độ cao hơn. Thực hành 3,4 hướng đến việc ứng dụng các lý thuyết, kỹ năng học tập vào thực tế một cách chuyên nghiệp. Giống: Đều hướng đến cung cấp cho người học những cơ hội được ứng dụng các kiến thức đã học trong thực tế. Học viên trực tiếp được hành tại cơ sở, cộng đồng với những nội dung cụ thể dưới sự giám sát của giáo viên và kiểm huấn viên. Khác: Chương trình học của Đại Rutgers chia thực hành thành các nội dung nhỏ và chuyên sâu hơn. Học phần của Việt Nam có tính ứng dụng và phù hợp với thực tế Việt Nam.
20.	Mental Health Issues with Children and Adolescents **University of Illinois at Chicago (US)** *Rank: #18 in the best in the world among Universities less than 50 years old (Times Higher Education World University Ranking)*	SOC 8028 Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ *(Early Intervention for Children with Mental illness)*	Cung cấp hiểu biểu nền tảng vững chắc và mang tính phê phán về các hệ thống phân loại và chẩn đoán hiện tại để đánh giá và lập kế hoạch điều trị cho trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên. Điểm giống: Cả hai cùng cung cấp những kiến thức nền tảng cho người học để họ có thể làm việc trong lĩnh vực can thiệp, trị liệu trực tiếp đối với trẻ tại môi trường giáo dục. Điểm khác: Môn học "Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ" tập trung vào nhóm đối tượng trẻ có khiếm khuyết về khả năng tư duy trí tuệ trong khi môn học "Các vấn đề sức khỏe tâm thần ở trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên" của Trường Illinois mở rộng hơn về phạm vi đối tượng.
21.	Social Capital (Networking in Organization) - **University of**	SOC 8039 Vốn xã hội và phát triển cộng	Giống: Chương trình của cả hai trường đều cung cấp hệ thống lý luận về vốn xã hội và vai trò của vốn xã hội trong phát triển cộng đồng.

	the Rockies **(xếp hạng 6824 trên thế giới năm 2014-2015)**	đồng *(Social Capital and Community Development)*	Khác: Chương trình của đại học The Rockies đưa ra những cách thức đo vốn xã hội và phân tích sâu vào việc nên thiết kế hệ thống nhue thế nào để ngăn xói mòn và thúc đẩy sự phát triển vốn xã hội.